

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 38  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1537***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phân kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười bốn:

***(Kinh) Nhược kiến dũng tuyền, đương nguyện chúng sanh, phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận.***

***(經)若見湧泉。當願眾生。方便增長。善根無盡。***

***(Kinh: Nếu thấy suối phun, nguyện cho chúng sanh, phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận).***

“Dũng tuyền” (湧泉) là suối. Trên đường đi, chúng ta cũng có thể gặp phải. Nước suối từ dưới đất phun trào lên trên. Trạng huống suối phun dường như bất tận. Có những con suối phun nước chẳng gián đoạn, khi phun lên, độ cao không quá lớn, có suối phun cao mấy tấc, hoặc mấy xăng-ti-mét (centimeter). Quý vị thấy suối phun ngày đêm đều chẳng gián đoạn, nước suối phun lên trên. Chúng tôi cũng đã từng thấy suối phun có tánh chất gián đoạn. Sau khi đã phun vài phút, nó sẽ không phun nữa; cách một khoảng thời gian sau, nó sẽ lại phun. Nó phun nước rất cao, nói chung là đến mấy trượng, nước suối rất nóng. Trong quá khứ, tôi đã từng thấy chuyện này tại Mỹ. Nó cũng [phun] suốt năm, chẳng gián đoạn, đại khái là cứ mỗi nửa giờ, nó sẽ phun một lần. Đây là thiên nhiên, chẳng phải là do sức người [tạo ra]. Những điều ấy đều thuộc vào nội dung của bài kệ này. Trông thấy cảnh tượng ấy, sẽ dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận*”.

Các đồng học đều biết, Phật pháp nói đến cương lĩnh chung cực sẽ là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Nay “*từ bi*” được gọi là “*lòng yêu thương*”. Đây là Bản Thiện. Tổ tiên đã nói “*tánh con người vốn lành*”. Trong nền giáo học truyền thống, tối thiểu là quan niệm này đã có từ năm ngàn năm trước. Vì thế,

người Hoa biết giáo dục, thật sự nắm được cốt lõi giáo dục. Trung tâm điểm [của giáo dục] là Ái (愛, yêu thương). Trong giáo dục về Ngũ Luân thì “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), “*thân*” (親) là thân ái. Tình thân ái ấy là bản thiện. Tánh con người vốn lành, trong Phật pháp gọi là “*từ bi*”; đây là căn bản. Đức Phật đã thành Phật, vì sao còn phải phổ độ chúng sanh vất vả ngàn ấy? Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Chính vì lòng từ bi! Hai chữ Từ Bi xác thực là chẳng dễ hiểu. Vì sao chẳng dễ hiểu? Vì bọn phàm phu chúng ta đều có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; cho nên rất khó lý giải. Chúng ta lý giải ý nghĩa của hai chữ Từ Bi chẳng giống như Phật, Bồ Tát (Pháp Thân Bồ Tát) đã thị hiện, thua kém rất xa! Vì sao? Phật, Bồ Tát thị hiện trong chín pháp giới, trong khắp hư không tận pháp giới, các Ngài không chỉ chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, mà cũng chẳng khởi tâm, không động niệm.

Hôm nay, có đồng tu hỏi tôi: “Thật Tướng niệm Phật là gì?” Bát Nhã nói về Thật Tướng; Thật Tướng là gì? Thật Tướng là chân tướng. Nếu quý vị thấy chân tướng, chúc mừng quý vị, quý vị là bậc Pháp Thân đại sĩ như kinh Hoa Nghiêm đã nói, hoặc nói theo Thiên Tông sẽ là “*minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”. Vị ấy ngộ gì vậy? Chính là Thật Tướng. Kinh Bát Nhã nói “*chư pháp Thật Tướng*”, tức là chân tướng của các pháp. Chân tướng có tướng giống như thế nào? Rốt cuộc có hình dạng giống như thế nào? Quý vị đều niệm kinh Kim Cang và Bát Nhã Tâm Kinh thuộc lâu lâu, đơn giản nhất là Bát Nhã Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh giảng về Thật Tướng. Quý vị thấy câu đầu tiên của Tâm Kinh là: “*Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*” (Khi Quán Tự Tại Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật Đa sâu xa, soi thấy năm uẩn đều không). Đây là thấy Thật Tướng. Thấy Thật Tướng, quý vị tu Bát Nhã chẳng phải là Bát Nhã bình phàm, mà là Bát Nhã Ba La Mật Đa rất sâu xa! Ở đây, nêu lên một trường hợp tiêu biểu, nêu ra Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Tự Tại chính là Quán Thế Âm Bồ Tát, [nêu ra pháp được] Ngài tu học. Nay chúng ta có Bát Nhã hay không? Có chứ! “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, Bát Nhã là trí huệ, là trí huệ sẵn có trong tự tánh, ai nấy đều có!

Bát Nhã hiện tiền, có thể vận dụng trong cuộc sống hằng ngày, vận dụng vào xử sự, đãi người tiếp vật. Đây chính là Pháp Thân Bồ Tát, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Kinh đã nói rất rõ ràng tướng trạng của Ngài, “*chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”. Ngũ Uẩn là gì? Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Chư vị phải biết là “*chiếu kiến*” (照見), chẳng phải là “*nhãn kiến*” (眼見, thấy bằng mắt). Nay chúng ta chẳng có công phu Chiếu. Nếu có công phu Chiếu, sẽ dễ thực hiện. Công phu Chiếu chính là đức năng trong tự tánh của chúng ta, cũng là vốn sẵn có, nay đều bị mất sạch! “*Mất*” ở đây chẳng phải là thật sự mất đi, mà là bị mê mất. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất hay: Mê mất! Mê như thế nào? Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất tuyệt: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, mà chẳng thể chứng đắc*”. Chuyện là như thế đó, đức Phật đã nói rõ ràng lắm, minh bạch lắm. Vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, ba

tàng chương ngại, khiến cho trí huệ và đức tướng trong tự tánh của quý vị thầy đều bị chướng ngại, hiện thời chẳng thể hiện tiền. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta dùng Tu Đức, [tức là] dùng Tu Đức để chứng Tánh Đức.

Về tu hành, đức Phật đã nói quá nhiều. Thuở tại thế, đức Thế Tôn đã giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, nói khá nhiều phương pháp. Chúng ta có thể tin tưởng, có thể lý giải, nương theo các phương pháp ấy để tu học, sẽ dần dần có thể chứng đắc Tánh Đức, có thể khôi phục Tánh Đức. Khôi phục Tánh Đức là “*chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”. Chư vị phải biết, nay chúng ta đối với Ngũ Uẩn, thứ gì cũng đều chẳng phải là Không. Đối với Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, đối với cái đây da thối tha này (thân thể) và vật ngoài thân, thứ gì cũng đều xem rất trọng, chẳng thể buông xuống món nào cả! Tự mình phải biết điều này! [Do chúng sanh] ở trong cảnh giới như vậy, cho nên, đức Thế Tôn từ bi đã mở ra vô lượng pháp môn.

Pháp môn Bát Nhã thuộc về Tánh Tông, thuộc về Thiên Tông. Thiên Tông của Trung Hoa là Đại Thừa; không chỉ là Đại Thừa, bậc thượng thượng thừa mới có thể tu được! Nhân vật đại biểu chính là Lục Tổ Huệ Năng đại sư trong Thiên Tông. Quý vị xem Đàn Kinh sẽ hiểu, bậc thượng thượng căn nhập môn như thế nào? Về hình tượng của bậc thượng thượng căn, có thể lấy ngài Huệ Năng làm đại biểu. Nói cách khác, quý vị có giống như ngài Huệ Năng hay chẳng? Có đầy đủ các điều kiện như ngài Huệ Năng hay không? Nếu là phải, sẽ rất khó có, quý vị có thể thành tựu! Nếu chẳng phải vậy, quý vị đi theo con đường này sẽ chẳng suông sẻ! Thuở tôi mới học Phật, bộ kinh điển tôi xem đầu tiên là Đàn Kinh, [bản chú giải] là tác phẩm Tiên Chú của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Tôi xem rất hoan hỷ, càng xem càng có hứng thú. Ba vị thầy của tôi đều giáo huấn, tôi là một đứa học trò ngoan, biết nghe lời! Vị thứ nhất là tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy dạy tôi, thầy bảo: “*Trong năm ngàn năm lịch sử của Trung Hoa, trước ngài Huệ Năng, chẳng có ai được như Huệ Năng; sau ngài Huệ Năng, cũng chẳng có Huệ Năng thứ hai. Anh hãy nghĩ xem bản thân mình có sánh bằng Ngài được chẳng? Pháp môn của Ngài được gọi là ‘một bước lên trời’, đốn ngộ, đốn siêu. Nếu chẳng lên trời được, ngã xuống, sẽ tan thân nát xương*”! Dùng tỷ dụ này nhằm bảo quý vị “con đường này chẳng phải dành cho quý vị hành”. Thầy cũng nói chúng tôi chẳng phải là căn cơ [tu Thiên]; vì thế, thầy khuyên tôi hãy nhập môn từ Giáo Hạ vì chúng tôi thích đọc sách!

Giáo Hạ là gì? Giống như trèo cầu thang, lên cao từng bước một, bước từng bước một, bước lên một nấc, xác thực là chính mình lên cao hơn một tầng. Thời gian ấy rất dài, giống như đi học, từ Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, [cho đến] Nghiên Cứu Sinh, nhưng con đường này rất chắc chắn. Thiên Tông là lớp dành cho kẻ thiên tài, chưa hề học Tiểu Học, Trung Học lẫn Đại Học đều chưa từng học, [thế mà] học ngay vào Nghiên Cứu Sinh, theo chương trình Tiến Sĩ. Trong thế gian này, có ai như vậy hay chẳng? Có chứ, quá hiếm có! Tìm trong lịch sử Trung Hoa lẫn ngoại quốc, mười người chẳng tìm được một! Trong mấy ngàn năm, tìm chẳng ra mười người! Thật đấy! Vì thế, chính mình phải hiểu thân phận

và căn tánh của chính mình. Con người quý ở chỗ tự hiểu biết, điều này rất trọng yếu!

Bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, chẳng có tông phái nào không coi trọng từ bi, vì từ bi là cội rễ. Quý vị thấy ở đây, [Văn Thù Bồ Tát nói] “*phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận*”. Trước hết, quý vị phải nắm được cội rễ, từ bi là Ái. Đối với Ái thì điều thứ nhất là phải tự ái (yêu thương chính mình), chuyện này khó lắm! Quý vị có thể tự yêu thương chính mình rồi mới có thể yêu thương kẻ khác. Chính quý vị chẳng biết yêu thương bản thân, làm sao có thể yêu thương người khác cho được? Vì thế, đây là chuyện rất khó khăn! Tuy Giáo Hạ là tuân tự tiệm tiến (tiến dần dần theo thứ tự), vẫn chẳng phải là chuyện dễ dàng, vẫn phải làm từ căn cội. Căn cội là gì? Nhà Phật nói Tam Học Giới, Định, Huệ, giống như ba tầng lầu, tầng thứ nhất là Giới Luật, tầng thứ hai là Định (Thiền Định), tầng thứ ba là Bát Nhã. Bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền Giáo hay Mật Giáo, ngay cả Tịnh Độ Tông cũng đều được bao gồm trong ấy. Nếu quý vị lìa khỏi nguyên lý và nguyên tắc này, sẽ chẳng gọi là Phật pháp, sẽ chẳng phải là Phật pháp! Chỉ cần là Phật pháp; nhất định sẽ tương ứng với cương lĩnh và nguyên tắc ấy.

Đối với giới luật, trong kinh Phật Tạng (kinh Phật Tạng là một bộ kinh, chẳng phải là Đại Tạng Kinh, mà là một bộ kinh trong Đại Tạng Kinh), đức Phật đã nói: “*Chẳng học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Vì sao? Quý vị đã vượt cấp! Giống như học hành vậy, nhất định là quý vị học từ Mẫu Giáo, Tiểu Học, Sơ Trung, Cao Trung, Đại Học; học lên cao dần dần như vậy, đó là đệ tử Phật. Nếu chẳng có những cấp học trước, [tức là] Mẫu Giáo, Tiểu Học, Trung Học, Đại Học đều chẳng có, học ngay vào Nghiên Cứu Sinh, đấy chẳng phải là đệ tử đức Phật! Đức Phật nói lời này nhằm nói với những kẻ bình phàm, chẳng phải là nói với ngài Huệ Năng. Hạng người như ngài Huệ Năng đáng gọi là “*nhi đồng thiên tài*”. Ngài thật sự có thể chẳng cần [phải học từ Tiểu Thừa], trong ức vạn người khó kiếm được một! Tại Trung Hoa, quý vị thấy trong lịch sử Trung Hoa, trong năm ngàn năm chỉ xuất hiện một vị. Điều này quá đặc thù! Đức Phật không nói về trường hợp đặc thù, mà nói tới chuyện thông thường. Chúng tôi đã nói chuyện này rất nhiều, các đồng học nhất định phải biết. Nếu không, quý vị học Phật suốt cả đời, vẫn bị luống uổng! Quý vị học vài chục năm, học đến khi chết già, chẳng thành tựu một điều gì! Cho đến lúc ấy mới hối hận chẳng kịp, thật đáng tiếc! Thân người khó được, Phật pháp khó nghe!

Phật pháp truyền đến Trung Hoa gần như hai ngàn năm. Từ năm 67 Công Nguyên, [Phật pháp] chánh thức truyền sang Trung Hoa, nhằm thời Hán Minh Đế. Kinh điển Tiểu Thừa được phiên dịch khá hoàn bị; những vị pháp sư phiên dịch kinh điển đã chẳng phụ lòng người Hoa trông cậy. Vào thời đại Tùy - Đường, Phật giáo Trung Hoa phát triển đến tột đỉnh. Các nhà học giả thường công nhận thời đại Tùy - Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo Trung Hoa. Chẳng sai! Mười tông phái đều được kiến lập trong thời đại ấy. Cuối đời Tùy, đầu đời Đường, có mười tông phái. Trong mười tông phái, có hai tông là Tiểu Thừa, tức Câu Xá Tông và Thành Thật Tông, hiện thời chẳng có hai tông này! Trước học Tiểu Thừa,

sau học Đại Thừa! Kinh Tiểu Thừa chính là phần A Hàm trong Đại Tạng Kinh, tức Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm, và Tạp A Hàm, bốn loại lớn ấy, những kinh ấy thuộc loại kinh Tiểu Thừa. Phân lượng của [kinh điển Tiểu Thừa bằng tiếng Hán] của chúng ta và kinh điển Nam Truyền bằng tiếng Pali hoàn toàn giống nhau, phân lượng cũng hết sức đáng kể. Vì thế, tại Trung Hoa, kinh Tiểu Thừa rất hoàn bị.

Nhưng từ sau giữa đời Đường trở đi, hai tông ấy sa sút, chẳng có ai học. Vậy thì đức Phật dạy “*chẳng trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là Phật đệ tử*”, cứ sao Trung Hoa bỏ Tiểu Thừa? Phải biết nguyên nhân này. Người Hoa chẳng dùng Tiểu Thừa, dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa. Hai thứ này chính là thứ bôn địa của Trung Hoa, xác thực là nội hàm và cảnh giới của chúng chẳng kém Tiểu Thừa, dùng những thứ ấy làm cơ sở. Người học Phật thời cổ, bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng có ai không đọc sách Nho, Khổng Mạnh, Lão Trang gần như đều là những thứ ấy phải đọc trong đời người, họ có cơ sở ấy! Tiến nhập Đại Thừa như vậy, chẳng có vấn đề gì! Tâm lượng của Nho và Đạo lại còn xác thực là to hơn Tiểu Thừa.

Đến thế hệ hiện thời, vấn đề xuất hiện, chẳng học kinh Tiểu Thừa, Nho cũng chẳng có, Đạo cũng chẳng có, ngay lập tức tiến nhập Đại Thừa. Do vậy, thành tựu rất khó khăn. Tuy trong kinh giáo Đại Thừa có thể viện dẫn chú sớ, chú giải của cổ nhân, chủng loại rất nhiều, quý vị có thể tham khảo, [thế nhưng] có thể thành tựu hay không? Vẫn khó khăn y như cũ, do nguyên nhân gì? Chẳng có căn cội! Đạo lý ở chỗ này: Chẳng có căn cội! Giống như hiện thời chúng ta thấy khá nhiều công viên làm suối phun, do sức người tạo ra, phải cạy vào điện lực. Sau khi nhấn nút [mở điện], suối liền phun; tắt đi, chẳng còn nữa, chẳng có căn cội! Đó là do sức người tạo ra, chẳng thật, giả trá, chớ nên không hiểu đạo lý này!

Hiện thời, nếu chúng ta muốn thành tựu trong Phật pháp, dựa vào gì? Vẫn là phải nghe lời đức Phật. Trong kinh Đại Tập, đức Phật đã dạy, pháp vận của đức Thế Tôn có Chánh Pháp, có Tượng Pháp, có Mạt Pháp, có ba thời kỳ. Lão nhân gia căn dặn người đời sau, trong thời kỳ Chánh Pháp, giới luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp, Thiền Định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu. Nay chúng ta thuộc vào giai đoạn pháp vận nào? Chánh Pháp của đức Phật là một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp một vạn năm. Pháp vận của đức Phật là một vạn hai ngàn năm. Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ cho đến hiện thời là ba ngàn năm, quý vị bèn hiểu rõ, hiện thời chúng ta thuộc vào một ngàn năm thứ hai trong một vạn năm của thời kỳ Mạt Pháp. Theo ghi chép của cổ nhân Trung Hoa, năm nay, Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ ba ngàn lẻ ba mươi bốn năm, không giống cách nói của ngoại quốc. Người ngoại quốc nói là hai ngàn năm trăm năm. [Dù là] hai ngàn năm trăm [đi nữa], cũng đã tiến nhập thời Mạt Pháp năm trăm năm rồi!

Nếu chúng ta tin tưởng lời Phật, đức Phật dạy chúng ta tu Tịnh Độ, học Tịnh Độ, là những đứa học trò biết nghe lời, thời kỳ Mạt Pháp chỉ có Tịnh Độ thành tựu. Trong một ngàn năm đầu tiên của thời Mạt Pháp, tu học các pháp môn

khác vẫn có thành tựu, nhưng trong chín ngàn năm sau của thời Mạt Pháp, sẽ khó khăn! Quý vị thấy trong xã hội hiện thời khó khăn lắm! Quý vị có thể định hay không? Bất luận trong thời kỳ nào, cũng đều phải tuân thủ thứ tự Tam Học Giới, Định, Huệ; nay chúng ta sơ sót Giới Học, tức là chúng ta học Phật mà chẳng có căn cội. Do vậy, vì sao những năm qua chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy? Đó là vì chúng tôi chẳng chọn giáo pháp Tiểu Thừa làm giới luật căn bản, mà chọn Đệ Tử Quy, chọn Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của Phật môn, là căn bản của căn bản. Bất luận quý vị học pháp môn nào, học tông phái nào, quý vị chẳng thể sơ sót Thập Thiện Nghiệp Đạo. Giống như xây nhà, bất luận quý vị xây theo hình thức như thế nào, xây cao cỡ nào, Thập Thiện Nghiệp Đạo là nền tảng, quý vị nhất định phải đắp nền vững chắc. Nhưng Đệ Tử Quy là cơ sở của nền tảng, quý vị xây nền móng phải chọn lựa cuộc đất, phải liễu giải trạng huống kết cấu dưới mặt đất, mới biết cách xây nền như thế nào. Liễu giải trạng huống của nền móng giống như [thấu hiểu] Đệ Tử Quy, đây là bước đầu tiên. Chẳng làm được Đệ Tử Quy, bất luận tu học pháp môn nào, thầy đều xôi hỏng bỏng không, chớ nên không biết! Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp nhân thiên, trong lục đạo, quý vị có thể có được làm thân người, hoặc có thể được làm thân trời, phải cậy vào Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề thầy đều dựa vào nó làm căn bản. Vì thế, quý vị chẳng có nó, quý vị chẳng thể nào không bị thất bại hoàn toàn! Chớ nên không biết điều này!

Nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất trong Tịnh Tông là Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta đi theo đường lối ấy. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước (có tất cả ba điều) là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”*, ta thực hiện từ chỗ này! Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng là thực hiện Đệ Tử Quy, làm được hai câu này. Từ tâm chẳng giết là tu tâm từ bi. *“Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”* được thực hiện bằng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị học hai thứ ấy, hai thứ ấy thuộc về giới kinh, chẳng phải là nói lý luận với quý vị. Vì thế, những thứ ấy chẳng phải để đọc, chẳng phải là để học thuộc lòng, chẳng phải là để nói, mà là yêu cầu quý vị phải làm được. Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, đãi người, tiếp vật, đều phải nương theo tiêu chuẩn này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chớ nên trái nghịch; đây là căn bản. Quý vị tu từ chỗ này, sẽ là chân tu!

Bát Nhã giống như trong một cội cây to, nó là chót cây, hoặc là hoa quả, rất đẹp đẽ, đẹp khôn ngần! Thập Thiện Nghiệp Đạo và Đệ Tử Quy là cội cây, chẳng trông thấy, vùi sâu dưới đất. Quý vị phải hiểu, cây sum xuê đường ấy, cành, lá, hoa, quả đẹp đẽ ngần ấy, thầy đều do cội rễ sanh ra. Chẳng có cội rễ, thứ gì cũng đều chẳng có. Chẳng có cội rễ, hoa quả sẽ là hoa cắm trong bình, được mấy hôm sẽ chết khô, chẳng sống sót. Phải hiểu điều này, chớ nên đi lạc đường! Có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp, đã làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, sau đây quý vị mới có thể tiến hành điều thứ hai. Điều thứ hai là *“tho trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*, quý vị làm được điều này.

Tam Quy tức là quý vị nhập Phật môn; [do vậy] quý vị mới hiểu điều đầu tiên [trong Tịnh Nghiệp Tam Phước] là chưa nhập Phật môn! Điều đầu tiên là thiện pháp thế gian. [Phải là] thiện nhân trong thế gian thì mới có thể học Phật. Đây chính là điều kiện tuyển nhận đệ tử của đức Phật; quý vị phải trọn đủ các điều lành thế gian thì mới có thể nhập Phật môn.

Vừa vào Phật môn, quý vị thấy [chính mình] đã được truyền trao tổng cương lĩnh, tổng phương hướng và mục tiêu của tu hành, chẳng có một tí tâm riêng tư nào. Nho gia Trung Hoa cũng như vậy. Quý vị thấy Nho gia dạy trẻ vỡ lòng, câu đầu tiên của Tam Tự Kinh cũng nêu bày toàn bộ tông chỉ tu hành của họ: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành, tánh thì gần giống như nhau, do huân tập khác nhau mà thành khác biệt). Bốn câu ấy đã phơi bày toàn bộ. Phật pháp cũng như vậy, vừa nhập môn bèn đem đạo thành Phật, mục tiêu và phương hướng thành Phật trao cho quý vị, chỉ cần nương theo đó, quý vị sẽ chẳng bị lạc đường. Quy y Phật, “*quy*” (皈) là gì? Quay đầu. “*Y*” (依) là dựa vào. Phật là gì? Phật là giác. Do vậy, quý vị bèn hiểu, chúng ta mê hoặc, điên đảo, phải từ mê hoặc, điên đảo quay trở lại, nương cậy tự tánh giác, tức là Bốn Giác trong tự tánh. Điều thứ hai, quy y Pháp, Pháp là gì? Pháp là chánh tri chánh kiến. Chúng ta bèn hiểu, nay chúng ta phải từ tà tri tà kiến quay trở lại, phải nương vào chánh tri chánh kiến trong tự tánh. Nó là tự tánh Tam Bảo, chẳng phải từ bên ngoài. Thứ ba, quy y Tăng, Tăng là gì? Tăng là sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Quý vị bèn hiểu, chúng ta phải từ hết thảy ô nhiễm quay lại, nương cậy cái tâm thanh tịnh.

Lại thưa cùng quý vị, quý vị thật sự hiểu đạo lý này, do quý vị chẳng khéo học kinh Phật, cho nên quý vị phải theo một vị thầy. Có vị thầy giỏi chỉ dạy quý vị, quý vị có thể học theo, sẽ chẳng bị chúng nó (các tập khí phiền não, sự dục dõ, mê hoặc bên ngoài) ô nhiễm. Đức Phật cũng nói rõ ràng, kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà hướng phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, hướng hồ phi pháp). “*Pháp*” là Phật pháp. Nếu quý vị dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để học Phật pháp, quý vị đã bị Phật pháp nhiễm. Điều này rất đáng sợ, quý vị bị nó ô nhiễm. Do vậy, trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay. Đức Thế Tôn hoàn toàn phủ định: Trong bốn mươi chín năm, Ngài chẳng nói một chữ nào, chẳng nói một câu pháp nào. Nếu có ai nói Ngài thuyết pháp, đó là báng Phật. Các vị hãy ngẫm xem điều ấy có nghĩa là gì? Sợ quý vị chấp tướng, quý vị chẳng biết học, học sai lầm!

Vì thế, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã dạy chúng ta một thái độ tu học: “*Ly ngôn thuyết tướng*”, tức là chớ nên chấp trước ngôn ngữ giảng kinh, thuyết pháp của đức Phật; “*ly danh tự tướng*”, những gì như Phật, Bồ Tát, Tam Quy, Ngũ Giới, Lục Độ, Tứ Nhiếp đều là danh từ, chớ nên chấp trước! Điều thứ ba là “*ly tâm duyên tướng*”, [ly] tâm duyên nghĩa là quý vị chớ nên dùng ý thức của chính mình để suy nghĩ, vì sao? Ý thức là vọng tâm. Hễ sử dụng vọng tâm, làm sao quý vị có thể suy nghĩ những thứ chân thật cho được? Quý vị thấy đó, phải buông xuống ba thứ ấy! Buông xuống tướng ngôn thuyết, chúng ta xem kinh chẳng chấp tướng văn tự, chẳng chấp trước tướng danh tự, đừng nên dùng tư

tướng của chính mình để suy nghĩ. Nghe hiểu được thì hiểu, nghe chẳng hiểu thì chẳng cần bận lòng, đấy mới là thật sự nghe kinh. Nghe [như vậy] sẽ khai ngộ. Dùng cái tâm gì để nghe? Cái tâm lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; đấy gọi là Thật Tướng. Lũ bình phàm chúng ta có làm được hay không? Chẳng làm được! Sáu căn của quý vị đối trước lục trần có thể chẳng khởi tâm, không động niệm hay chẳng? Người có thể chẳng khởi tâm, không động niệm thì là Pháp Thân Bồ Tát, sẽ vượt thoát mười pháp giới. Người đã vượt thoát mười pháp giới đến chỗ chúng ta để làm gì?

Hơn hai mươi năm trước, tôi ở Mỹ, có lần giảng kinh tại Lạc Sam Cơ (Los Angeles). Giảng kinh xong, có ba người trẻ tuổi từ dưới đại chúng trong giảng đường lên tìm tôi, muốn tôi ấn chứng ba người bọn họ đã khai ngộ. Tôi nói: “Ai bảo quý vị đã khai ngộ?” Họ nói là một vị Nhân Ba Thiết (Rinpoche) trong Mật Tông chứng minh ba người bọn họ đã khai ngộ, cũng mong tôi chứng minh cho họ. Tôi nói: “Được!” Tôi bảo: “Ba người quý vị chẳng khai ngộ!” Họ hết sức tức tôi, hỏi: “Vì sao ông nói như vậy?” Tôi bảo họ: “Tôi chưa khai ngộ. Quý vị đến đây tìm tôi, khẳng định là quý vị chưa khai ngộ! Nếu quý vị đã khai ngộ; quý vị còn đến tìm tôi để làm gì?” Kết quả là họ không vui tan hàng, bỏ đi, khiến cho thính chúng cười vang cả giảng đường. Người hiện thời thích nghe lời lừa dối, chẳng thích nghe lời thật thà. Tôi chẳng lừa quý vị; nếu tôi lừa phỉnh quý vị, sẽ chuốc lấy tội lỗi! Người thật sự khai ngộ há còn câu giận ư? Nói với họ, họ ngay lập tức bực bội, mặt đỏ phừng phừng, chẳng giống người đã khai ngộ chi hết! Tôi tin là những kẻ trẻ tuổi học Phật giống như vậy không chỉ là ba người bọn họ, toàn là loại cuồng vọng. Nói theo Phật pháp, sẽ là Tăng Thượng Mạn, được chút ít đã cho là đủ, cứ ngỡ chính mình đã thành tựu.

Rất lâu trước kia, lúc tôi xuất gia chưa được bao lâu, cũng vừa mới bắt đầu dạy tại Phật Học Viện. Có một vị đồng tu, vị lão cư sĩ ấy lớn tuổi hơn tôi, cũng là người học Phật. Ông ta rất nghiêm túc bảo tôi, ông đã chứng quả A La Hán. Tôi nói cách nào, ông ta đều chẳng thể tiếp nhận, nhưng thái độ vẫn rất tốt đẹp. Ông ta nói: “Tôi thật sự chứng đắc quả A La Hán”. Đến cuối cùng, tôi chẳng có cách nào, bèn nghĩ: “*Hễ chứng đắc quả A La Hán sẽ có sáu món thần thông, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, Lộ Tận*”. Chúng tôi ngồi trong phòng khách nhà ông ta, tôi liền hỏi: “Nay chúng ta đang ngồi trong nhà, bên ngoài nhà là đường lộ, trên đường có người đi qua, đi lại”, tôi hỏi: “Ông có thấy hay không?” Ông ta đáp: “Chẳng có!” Tôi bảo: “Vậy là ông chưa chứng A La Hán!”

Ông ta hỏi vì sao? Tôi nói: “Tiêu Thừa Sơ Quả Tu Đà Hoàn sẽ đắc Thiên Nhãn và Thiên Nhĩ, có thể nhìn xuyên qua vách tường, người bên ngoài đi tới đi lui vị ấy đều biết. Tứ Quả La Hán tuyệt diệu hơn nữa!” Ông ta suy nghĩ như vậy bèn chịu phục, liền hoài nghi là có vấn đề! Tôi nói: “Đúng vậy đó! Ông chưa chứng đắc. Chưa chứng đắc mà cho là đã chứng đắc, ông hoàn toàn chẳng dối gạt người khác, mà là vì chẳng liễu giải A La Hán, [tức là chẳng liễu giải] A La Hán là gì? Tự cho là chính mình đã chứng đắc, ông chẳng biết A La Hán là gì. Không chỉ là ông chẳng chứng đắc A La Hán, ngay cả Sơ Quả Tu Đà Hoàn ông cũng



chưa chứng đắc! Có thể là ông học Phật đạt được một chút nhẹ nhàng, an lạc, đạt được một tí thọ dụng, bèn hiểu lầm một tí thọ dụng ấy là A La Hán. Chuyện là như vậy đó!” Tôi giải thích minh bạch cho ông ta. Rất tốt, ông ta cũng quay đầu. Sau khi đã quay đầu, bèn chuyên môn niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Tôi nói: - Đúng rồi, trong thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh của chúng ta là như vậy. Trừ pháp môn ấy ra, chẳng có cách nào cả!

A La Hán thoát ly lục đạo luân hồi, chẳng có phiền não. Tuy có tập khí, chẳng có phiền não! Nay quý vị còn có phiền não hay không? Tôi phải hỏi quý vị, quý vị có lòng ích kỷ hay không? Quý vị có tham, sân, si, mạn hay không? Hễ còn có, vậy là không được rồi! Đây là lục đạo phàm phu. Vì thế, con người quý ở chỗ tự hiểu rõ chính mình. Nói chung là phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch chuyện này. Hễ chẳng hiểu rõ ràng, hãy đọc kinh, đọc kinh cho nhiều, nghe kinh cho nhiều. Tôi là kẻ căn tánh trung hạ, chẳng phải là bậc thượng căn, tôi đắc lực nhờ có thầy tốt. Ba vị thầy của tôi đều hết sức tốt, đúng là những bậc hữu tu, hữu học. [Các Ngài] hữu chứng hay không? Chẳng phải là cảnh giới của tôi [mà có thể phán đoán được], xác thực là [các Ngài] hữu tu, hữu học! [Các Ngài] chỉ dạy cho tôi một con đường chánh đáng. Chúng tôi là phận học trò, tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành. Học mười năm mới được thọ dụng, mới cảm thấy được thọ dụng đôi chút. Hai mươi năm mới có pháp hỷ, nếm được đôi chút pháp vị, pháp hỷ sung mãn. Đó là vừa mới nếm pháp vị, vẫn chưa thể sung mãn. Khi sung mãn là chuyện thuộc ba, bốn mươi năm sau. Tôi học Phật đến năm nay đã là năm mươi lăm năm, hằng ngày đều nghiêm túc thực hiện, chẳng hề nghỉ ngơi!

Chư vị phải biết “*thiện căn*” được nói đến ở đây chẳng phải là thiện căn thế gian, mà là thiện căn của bậc Bồ Tát. Thiện căn thế gian là vô tham, vô sân, vô si; đây là thế gian, thuộc trong lục đạo. Tất cả hết thảy các thiện pháp đều sanh từ cõi rỗi này. Quý vị đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, kể cả đối với Phật pháp, chẳng có tâm tham, chẳng sân khuê, chẳng ngu si; đây là điều thiện thuộc về thế gian. Thiện căn được nhắc đến ở đây là thiện căn của Bồ Tát, chỉ có một điều, tức là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. “*Thiện căn vô tận*” là dũng mãnh tinh tấn. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Bồ Tát đã nói “*tận vị lai tế, vô hữu bì yếm*” (cho đến tận cùng đời vị lai, chẳng hề chán, mệt), chẳng chán ngán, chẳng mỏi mệt, dũng mãnh, tinh tấn, giống như suối phun trào vậy!

Thiện căn ấy được biểu hiện ở chỗ nào? Ở phương tiện, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Phương tiện được hiển thị ở chỗ nào? Hiển thị bằng tùy loại hóa thân trong chín pháp giới, ứng theo căn cơ mà ban bố giáo pháp, biểu hiện ở chỗ này. Phẩm Phổ Môn nói Quán Thế Âm Bồ Tát “*ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng*”; chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Ở đây, hiển thị thiện căn vô tận, mà cũng là hiển thị phương tiện vô tận. “*Phương*” (方) là phương pháp để độ chúng sanh, phương pháp giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. “*Tiện*” (便) là tiện nghi. Nếu thay đổi cách nói cho mọi người dễ hiểu, thì [phương tiện] là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp thù thắng nhất, phương pháp tốt đẹp nhất, phương pháp hay khéo nhất, Phật pháp gọi [phương pháp ấy] là “*phương tiện*”. Tốt nhất, hay khéo nhất, chẳng phải là một phương pháp nhất định, mà là

muôn ngàn biến hóa, sống động, chẳng chết cứng! Đối với những người khác nhau, sẽ sử dụng phương pháp khác nhau. Đối với cùng một người, [cũng dùng phương pháp khác nhau], khi mới học, bèn dạy quý vị một phương pháp; sau khi đã học một khoảng thời gian, lại phải thay đổi phương pháp. Giống như đi học, học Tiểu Học bèn có phương pháp của Tiểu Học, học Trung Học có phương pháp của Trung Học, học Đại Học có phương pháp của Đại Học. Quyết chẳng thể áp dụng phương pháp Tiểu Học vào Đại Học được, chẳng dùng được! Học trò sẽ chẳng thể tiếp nhận! Vì thế, “*phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. Phương hướng và mục tiêu quyết định là một, nhưng phương pháp muôn ngàn biến hóa, thời thời khắc khắc biến hóa!

Căn cội của phương tiện và sự biến hóa ấy chính là trí huệ, là Thật Tướng Bát Nhã. Thật Tướng Bát Nhã vĩnh hằng bất biến, nhưng khi nó khởi tác dụng, sẽ là Phương Tiện Bát Nhã. Phương Tiện Bát Nhã là như nhà Phật đã nói “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Thật Tướng Bát Nhã không nói chuyện này. Thật Tướng Bát Nhã là một; vì thế, nói “*Bát Nhã vô tri*”. Nó chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nó là Thể, là căn cội, khởi tác dụng sẽ là “*không gì chẳng biết*”. Do vậy, Bát Nhã vô tri, nhưng không gì chẳng biết. Vô tri Bát Nhã là Căn Bản Trí, là Thật Tướng; “*không gì chẳng biết*” là phương tiện, là ứng dụng. Chúng sanh có cảm, trí ấy sẽ khởi tác dụng.

Nếu chư vị nghe xong, vẫn chẳng thể lý giải, chúng tôi mượn thí nghiệm với nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng để làm tỷ dụ, quý vị sẽ hiểu được. Bản thân nước là Thật Tướng Bát Nhã. Nó tùy thuận cảnh giới bên ngoài cảm ứng mà hiện tướng, đó là Phương Tiện Bát Nhã. Nước là một, từ đầu đến cuối bất biến, nhưng tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm, đã làm mấy chục vạn lần thí nghiệm trong mười mấy năm qua, ông ta nói với tôi, chẳng có hai mô thức (pattern) [kết tinh nước] hoàn toàn giống nhau, chẳng tìm thấy! Đúng là giống như vân tay của con người vậy. Người trên toàn thế giới có vân tay khác nhau. Ông ta nói [chuyện này] rất kỳ quái. Thật ra, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, trong Phật pháp đã nói quá rõ ràng: Ý niệm của mỗi người khác nhau! Một mình ta, sáng sớm ta làm thí nghiệm một lần, giữa trưa làm thí nghiệm lần nữa, [nước sẽ] phản ứng khác nhau. Vì sao? Tâm niệm lúc sáng sớm và giữa trưa khác nhau! Chẳng cần nói chuyện này, một giây trước và một giây sau đã khác nhau. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng giống nhau, làm sao nó có thể hiện tướng giống như nhau cho được? Đạo lý ở chỗ này.

Vì thế, phương tiện là đức dụng, tác dụng to lớn chẳng có ngăn mé. Đây là trông thấy con suối, thấy suối phun bèn phát đại nguyện này, Hậu Đắc Trí của hết thấy chúng sanh, tinh tấn thiện căn vô tận, khởi ra đại nguyện này. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ mười lăm tiếp theo:

**(Kinh) Nhược kiến kiều đạo, đương nguyện chúng sanh, quảng độ nhất thiết, do như kiều lương.**

**(經)若見橋道。當願眾生。廣度一切。猶如橋梁。**

**(Kinh: Nếu thấy cây cầu, nguyện cho chúng sanh, rộng độ hết thảy, ví như chiếc cầu).**

Câu này chủ yếu nói về “kiều lương” (橋梁, cầu), “kiều đạo” (橋道) là “kiều lương”. Xưa kia, quá nửa là cầu bắc qua sông ngòi; hiện thời, trên đất liền cũng có cầu. Không chỉ là có cầu, mà còn có cầu khá nhiều tầng. Ở Hương Cảng, chúng ta thường thấy có ba tầng. Hễ ra khỏi cửa, quý vị sẽ thường trông thấy điều này. Do cầu mà dẫn khởi đại nguyện “quảng độ nhất thiết, do như kiều lương” (rộng độ hết thảy, giống như chiếc cầu). Xác thực là cầu đã giúp cho hết thảy chúng sanh qua lại hai bên bờ đây và kia. Từ điều này, mở rộng ý nghĩa ra, chúng ta hãy đều nên học tập. Học tập làm gì vậy? Học tập làm chiếc cầu, ý nghĩa này rộng lắm. Hai người bất hòa, ta làm chiếc cầu nối khiến cho hai người bọn họ có thể hòa giải. Hai kẻ đối lập, ta làm chiếc cầu nối giúp họ hóa giải đối lập. Hai người có những điều hiểu lầm, ta giúp họ hóa giải sự hiểu lầm. Chiếc cầu giống như người hiện thời được gọi là “người hòa giải”, quý vị nói xem nó có quan trọng lắm hay không?

Trong hết thảy thời, hết thảy chúng sanh, đặc biệt là đối với hết thảy chúng sanh trong xã hội hiện thời, thử hỏi có người nào mà chẳng có mâu thuẫn, hay chẳng có xung đột? Trong xã hội hiện đại, đây là một vấn đề hết sức nghiêm trọng, mà cũng là một vấn đề to lớn hết sức nghiêm túc, tức là chẳng có những chiếc cầu, chẳng có ai làm cầu nối. Phật, Bồ Tát phát nguyện làm chiếc cầu, xác thực [là như vậy đó]! Hiện thời, Phật, Bồ Tát chẳng trụ trong thế gian, chiếc cầu là gì vậy? Thừa cùng chư vị, chính là Đại Tạng Kinh do đức Thế Tôn lưu lại cho hậu thế. Trong Đại Tạng Kinh có lý luận, có phương pháp, thậm chí còn có biểu diễn, như năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm nhằm biểu diễn cho chúng ta thấy “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”. Chẳng có điều này, làm sao có thể thực hiện cho được? Từ chỗ này, chúng ta cũng có thể thấu hiểu thiết thực: Để rộng độ chúng sanh, hóa giải hết thảy các đối lập, nghi lự, xung đột, chỉ có giáo học! Ngoài giáo học ra, chẳng có phương pháp thứ hai. “Điều giải” (調解) là giáo học khiến cho đôi bên đều hiểu rõ lý, đều liễu giải chân tướng sự thật, đều hiểu minh bạch, giác ngộ, vấn đề bèn được hóa giải.

Do vậy, trước hết, thực hiện từ chỗ nào? Thật sự làm từ tâm, làm từ chính mình, chẳng phải từ người khác! Đây là như trong kinh giáo đức Phật thường nói: “Chưa độ chính mình mà độ kẻ khác, chẳng có lẽ ấy!” Bản thân quý vị chẳng đắc độ, quý vị nói “ta có thể độ kẻ khác”, đức Phật nói chẳng hề có chuyện ấy đâu nhé! Bởi lẽ, để độ người khác, ắt phải độ chính mình trước. Nho gia Trung Hoa cũng nói rất hay: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). “Tu thân làm gốc”, [đó chính là] tự độ; “giáo học làm đầu”, là độ kẻ khác. Bản thân quý vị chẳng tu, làm sao quý vị có thể dạy

kẻ khác cho được? Tôi cũng đã nói điều này rất nhiều lần. Khổng Tử, Mạnh Tử, Thích Ca, Gia Tô (Jesus), Ma Tây (Moses) thuở tại thế giáo hóa chúng sanh, vì sao có thành tích và thành tựu tốt đẹp dường ấy? Chẳng có chi khác, chính họ đắc độ trước, cũng có nghĩa là họ đã làm được trước đã, sau đây mới dạy kẻ khác, người ta chẳng thể không phục, chẳng thể không tiếp nhận giáo huấn! Hiện thời, kẻ làm thầy dạy học trò, vì sao học trò chẳng phục? Chính thầy chẳng làm được! Vì sao cha mẹ chẳng dạy con cái được? Do cha mẹ chẳng làm được. Quý vị dạy con cái phải hiểu thuận cha mẹ, chúng nó thấy quý vị chẳng hiểu thuận với cha mẹ [của chính quý vị]! Đối với cha mẹ của chính mình mà chẳng hiểu thuận, làm sao có thể đòi hỏi con cái mình hiểu thuận cho được? Chúng nó sẽ theo gương quý vị!

Chúng ta sống tại đô thị, vì sao lãnh đạo đô thị chẳng thể dạy dỗ dân chúng trong thành phố tốt đẹp? Do bản thân kẻ lãnh đạo chẳng làm được. Nếu chính mình đã làm được, lẽ nào dân chúng trong thành phố chẳng phục! Vì thế, chúng ta phải vĩnh viễn ghi nhớ câu chân lý này: *“Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu”*. Nhưng quý vị muốn tu thân, nhất định là phải chánh tâm, thực hiện từ cái tâm! Muốn chánh tâm, trước hết phải thành ý. Muốn thành ý, nhất định phải trí tri (致知). Muốn trí tri, nhất định phải cách vật (格物, trừ khử vật dục). Tổ tiên đã truyền dạy chúng ta chuyện này. Thực hiện từ chỗ nào? *“Vật cách nhi hậu tri chí, tri chí nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chánh, tâm chánh nhi hậu tu thân”* (Trừ khử vật dục sau đây hiểu biết rất ráo, đã hiểu biết tột cùng rồi ý mới chân thành. Ý đã chân thành rồi cái tâm mới chánh. Cái tâm đã chánh sau đó mới tu thân). Sau đây mới dạy người khác, quý vị dạy người khác từ chỗ nào? Từ gia giáo. *“Gia tề, quốc trị, thiên hạ bình”*. Hoàn toàn cậy vào tu thân và giáo học. Đây là đạo bình trị thiên hạ đã truyền lại từ cổ. Nếu quý vị chẳng tuân thủ điều này, chắc chắn sẽ thất bại. Quý vị có thể tuân thủ, chắc chắn sẽ thành công. Hiệu quả của việc ấy (tuân thủ đạo bình trị thiên hạ) là thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Đây là chân lý! Quý vị làm được chuyện này thì mới có tư cách làm chiếc cầu, hoặc nói thông tục, quý vị mới có tư cách làm người hòa giải.

Hiện thời, do khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin thông suốt chẳng trở ngại, giao thông thuận tiện, địa cầu biến thành một nhà. Bày ra trước mặt chúng ta là những chuyện bất hòa giữa các quốc gia, bất hòa giữa các dân tộc, các sắc dân quá phức tạp, quá nhiều, nổi bất hòa giữa các tôn giáo với nhau, dẫn đến xã hội động loạn toàn diện. Mức độ động loạn xác thực đã khiến cho nhân loại cư trú trên địa cầu gần như đến tình trạng chẳng thể chịu đựng nổi. Cổ nhân nói: *“Nhân dân sống trong cảnh nước sâu, lửa bỏng”*, nếu dùng câu này để hình dung xã hội hiện thời rất thích hợp! Vì thế, nhu cầu bức thiết trong hiện tại là Hòa. Hải hòa chính là chiếc cầu, làm thế nào để giúp cho hết thảy đều có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng? Chuyện này mà dùng vũ lực [để giải quyết], sẽ không được. Hiện thời, vũ lực có thể hủy diệt thế giới, nó làm được điều này. Muốn đưa thế giới hướng đến chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, chắc chắn là vũ lực chẳng làm được, chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

Mở cuộc họp, mở hội nghị cũng chẳng thể giải quyết. Liên Hiệp Quốc đã thí nghiệm, làm suốt mấy chục năm qua, chẳng có hiệu quả! Vì thế, vẫn là biện pháp cũ xi của Trung Hoa là hữu hiệu. Tổ tiên đã dạy chúng ta, “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”, cách này có thể làm được; nhưng điều kiện tiên quyết là bản thân chúng ta phải tu thân cho tốt. Điều kiện đầu tiên để tu thân là “*cách vật*” (格物), “*vật*” (物) là gì? Chính là dục vọng! Nay chúng ta biết người trên toàn thế giới trong hiện thời, có kẻ nào chẳng truy cầu dục vọng hưởng thụ vật chất? Chuyện này phiền phức lắm, giống như người sống trong thế gian để làm gì? Chính là để truy cầu dục vọng vật chất, vì chuyện này mà sống. Như vậy là không được rồi! Ai nấy đều mong thỏa mãn dục vọng vật chất của chính mình, có thể nào chẳng tranh chấp cho được? Nói thật ra, ngay từ bé, Mẫu Giáo đã dạy cạnh tranh, phải mạnh hơn kẻ khác. Kẻ khác cũng cạnh tranh, phải mạnh hơn quý vị! Được dạy cạnh tranh, dạy đấu đá từ bé; cạnh tranh tiến cao hơn sẽ là đấu tranh. Đấu tranh ở mức độ cao hơn sẽ là chiến tranh. Hiện thời chiến tranh lại thăng cấp, chư vị đều biết, chiến tranh vũ khí hạch nhân, chiến tranh sanh hóa (biochemical war). Trong tâm mọi người cũng hiểu rõ chiến tranh kiểu ấy chẳng có thắng thua, chẳng thể nói ai thắng, ai thua, kết quả là gì? Cùng nhau chết sạch! Do vậy, kinh Phật xếp loại chiến tranh này vào loại tiểu tam tai.

Đức Phật nói có đại tam tai và tiểu tam tai. Đại tam tai là tinh hệ nảy sanh biến hóa, khoa học hiện đại đã quan sát thấy, rất rõ ràng! Đại tam tai là nói thế giới thành, trụ, hoại, không, thấy tinh cầu bùng nổ, tinh cầu tiêu mất, mà cũng thấy những tinh cầu mới xuất hiện, đúng như kinh Phật đã nói “*tinh cầu thành, trụ, hoại, không*”. Đối với tiểu tam tai, trong kinh, đức Phật đã nói là chiến tranh, ôn dịch và đói kém liên tiếp. Thời gian chiến tranh chẳng dài, bảy ngày bảy đêm; ôn dịch là bảy tháng bảy ngày; đói kém là bảy năm bảy tháng bảy ngày. Đức Phật thường dùng “*bảy*”, thật ra “*bảy*” chẳng phải là một con số. “*Bảy*” biểu thị sự viên mãn, biểu thị ý nghĩa này. Nếu hiểu là con số, chúng ta đã thấy sai mất rồi! Vì thế, chiến tranh bảy ngày bất luận từ khi chiến tranh bắt đầu nổ ra, cho tới khi cuộc chiến kết thúc, bất luận đánh nhau mấy ngày, một ngày cũng thế, hai ngày cũng thế, một tháng cũng thế, hai tháng cũng thế, đều gọi là “*bảy*”, phải hiểu ý nghĩa này!

Nhưng chúng ta nhìn vào chiến tranh vũ khí hạch nhân hiện thời, đối với “*bảy*” như đức Thế Tôn đã nói, không chỉ là ý nghĩa biểu pháp, mà cũng có thể nói là đã ấn định cho chúng ta một thời gian biểu. Hiện thời, hủy diệt thế giới chẳng phải là bảy ngày! Nhân một nút, thế giới bị hủy diệt trong một sát-na. Hiện thời, bom nguyên tử (nuclear bomb), bom khinh khí (H-bomb) có oai lực gấp mấy ngàn lần hai quả bom của Mỹ ném xuống Quảng Đảo (Hiroshima) và Trường Kỳ (Nagasaki) trong quá khứ, hết sức đáng sợ! Một thành phố lớn có cả ngàn vạn người cư trú, một quả bom khinh khí sẽ hủy diệt toàn bộ. Trong một sát-na, toàn bộ ngàn trăm vạn người chẳng còn nữa, chớ nên không biết điều này! Trên thế giới hiện thời, chư vị đều biết, có khá nhiều quốc gia cất giữ vũ khí hạch nhân. Nghe nói đầu đạn hạch nhân nếu cộng lại đã vượt hơn con số mười vạn cái, có thể hủy diệt địa cầu mấy trăm lần! Nay chúng ta đang sống trong hoàn cảnh như

thế nào? Chính là ngòi cạnh bom; hễ kích ngòi bom, sẽ thấy bom bùng nổ. Tôn giáo phương Tây gọi chuyện này là “*tận thế*”, nhưng hiện thời ngòi nổ của bom còn chưa bị thiêu nóng đến mức bùng nổ, đó là cùng nhau chết sạch hay cùng tồn tại, cùng thịnh vượng? Đấy chẳng phải là hai bên ư?

Tôn giáo có thể đóng vai trò sứ giả hòa bình, hóa chiến tranh thành hòa bình hay không? Đấy là chiếc cầu! Chiếc cầu này phải cựa vào sự giác ngộ của đại đa số mọi người, phải cựa vào bậc đại thánh nhân, đại Bồ Tát cứu khổ cứu nạn. Đại thánh nhân, đại Bồ Tát là ai? Trong quá khứ, tôi thường nói, hai hạng người, một là người lãnh đạo quốc gia, hạng kia là người chủ trì các phương tiện truyền thông. Hai hạng người ấy có sức ảnh hưởng quá lớn. Hai hạng người ấy giác ngộ, sẽ có thể lôi kéo người trên toàn thế giới đều giác ngộ. Gần đây, lãnh đạo Trung Quốc là Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) đã đề ra “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”. Đấy là chiếc cầu. Thực hiện như thế nào? Cục tôn giáo quốc gia của Trung Quốc đề ra cương lĩnh, “*tâm tịnh cõi nước tịnh; tâm an, chúng sanh an; tâm bình, thiên hạ bình*”. Được đấy! Nếu thực hiện ba cương lĩnh ấy, sẽ bắc thành công chiếc cầu ấy. Thực hiện bằng cách nào? Chư vị đừng quên những điều tôi vừa nói, tổ tiên đã dạy chúng ta: “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Làm từ chỗ nào? Vẫn là từ “*cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Mỗi giai đoạn đều chẳng rời khỏi cương lĩnh cốt lõi, tức là “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*”.

Muốn đạt tới mục đích cách vật (格物, trừ khử ham muốn), chúng ta phải buông xuống dục vọng, đừng nên tranh giành nữa! Có gì đáng để tranh giành? Người sống trong thế gian này, chỉ cần có thể ăn no, mặc ấm, có gian nhà nhỏ để che gió, đụt mưa, đủ rồi! An bản lạc đạo! Mục đích của đời người chẳng phải là hưởng thụ; mục đích của đời người là tăng cao linh tánh của chính mình. Hoặc nói cách khác, tăng cao cảnh giới của chính mình. Đó là đúng! Nói theo Phật pháp, trong mười pháp giới, phải không ngừng tiến cao hơn. Nay chúng ta đang ở trong nhân đạo, mức độ thấp nhất là phải nâng cao chính mình lên thiên đạo. Có hai mươi tám tầng trời, tăng cao hơn từng tầng một, khi lên đến tột đỉnh, chúng ta sẽ vượt thoát lục đạo, cứ tăng tấn không ngừng. Ngoài lục đạo ra, sẽ là Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, Bồ Tát đạo, Phật đạo; đây chính là đời người có ý nghĩa! Trong ấy có niềm vui chân thật. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, giữa trưa ăn một bữa, ba y, một bát, sung sướng vô cùng! Vui sướng thật sự chẳng phải là sự hưởng thụ vật chất. Vật chất là những thứ rườm rà, thừa thãi, trong vật chất có tạo nghiệp, điều này rất đáng sợ! Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý này! Chớ nên không tuân theo giáo huấn của thánh hiền, hãy nghiêm túc học tập.

Các đồng tu học Phật của chúng ta có người đã học rất nhiều năm, vì sao công phu không đắc lực? Chính là do quý vị chẳng buông xuống dục vọng, có nghĩa là quý vị chẳng làm được “*cách vật*”. “*Cách*” là “*cách trừ*” (格除, trừ bỏ), nói theo kiểu Chương Gia đại sư dạy tôi, sẽ là “*buông xuống*”. “*Cách*” (格) là buông xuống. Trước tiên là buông xuống dục vọng, trọn chẳng tham cầu hưởng

thụ vật chất. Nếu quý vị vứt bỏ thứ này, tâm quý vị sẽ định, sẽ thanh tịnh, tâm bèn an, bèn bình, thực hiện từ chỗ này! Lục Tổ đại sư dạy: Quý vị có thể buông xuống Thập Ác, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Quý vị có thể buông xuống Bát Tà, tâm quý vị sẽ bình đẳng. Quý vị có thể buông xuống hết thảy các tập khí bất thiện, tâm quý vị sẽ an, toàn là công phu “*cách vật*”. Chúng ta có trí huệ, vì sao trí huệ chẳng thấu lộ? Là do bị những thứ tập khí phiền não ấy trùm lấp! Chỉ cần buông xuống lòng ham hố vật chất, trí huệ sẽ hiện tiền, đã trừ khử vật dục rồi sẽ biết thấu suốt.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã vì chúng ta thị hiện. Quý vị thấy Ngài gặp Ngũ Tổ, bèn thưa với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Lúc tôi mới đọc Đàn Kinh, thấy câu nói ấy bèn hết sức cảm động, [bội phục] năm vóc gieo sát đất, chúng tôi rất hổ thẹn. Nếu tôi gặp Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi tôi: “*Người như thế nào?*” Tôi nhất định thưa là “*trong tâm đệ tử thường sanh phiền não, trong tâm đệ tử thường sanh nghi hoặc*”, làm sao có thể sánh bằng người ta cho được! Vì sao? Người ta đã buông xuống; hề buông xuống tập khí phiền não, sẽ sanh trí huệ. Trí huệ hiện tiền, chân tâm bèn hiện tiền, Bồ Đề tâm hiện tiền. Nhà Phật nói là Bồ Đề tâm, Nho gia nói là “*thành ý, chánh tâm*”. Các vị hãy ngẫm xem, thành ý chánh tâm có phải là Bồ Đề tâm hay chăng? Tôi nói Bồ Đề tâm thành mười chữ, “*thành ý*” là chân thành, “*chánh tâm*” là gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi; đó gọi là “*chánh tâm*”. Nho gia nói một, nhà Phật giảng thành bốn món, nói rõ ràng! Một và bốn chẳng có nhiều hay ít. Một chính là bốn, bốn tức một; một đẳng là tổng thuyết (nói tổng quát), một đẳng là tế thuyết (nói chi tiết).

Sanh khởi cái tâm ấy! Sau khi cái tâm ấy đã sanh khởi, thân bèn tu. Quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều phát sanh từ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, há có lẽ nào thân chẳng tu? Tâm chánh thì thân chánh, tâm chánh thì ngôn chánh. Vì thế, thân được tu. Có tu thân thì mới có thể tề gia, đây chính là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh được thực hiện từ nơi đâu? Dạy từ ngay trong nhà! Quý vị dạy người nhà, lẽ nào người nhà chẳng phục? Người nhà thấy quý vị có tư thái như vậy, chẳng có ai không kính ngưỡng, bội phục, chẳng có ai không tôn trọng. Do chẳng có ai không kính ngưỡng, bội phục, họ sẽ tự nhiên học theo quý vị. Dùng thân giáo, dùng ngôn giáo, dạy một nhà tốt đẹp. Một nhà đã được dạy tốt đẹp, sẽ có thể ảnh hưởng cả nước. Thời cổ, nước chẳng lớn, [nước thời cổ] giống như một hương trấn, hay một huyện thị trong hiện tại. Đại quốc tương đương một huyện, tiểu quốc tương đương một hương trấn, đều bị cảm hóa. Một huyện thị, một hương trấn thảy đều có thể làm được, sẽ biến thành gương mẫu cho cả thế giới. Làm mẫu, làm khuôn phép cho khắp thế giới, ai nấy đều học theo quý vị. Đây là chiếc cầu thật sự, thật sự là “*quảng độ chúng sanh*”, quý vị thấy có phải là độ chính mình trước hay chăng?

Muốn độ chính mình trước thì phải buông xuống ham muốn vật chất. Chúng tôi thường khuyên lơn các đồng học về chuyện này: Phải buông xuống lòng ích kỷ, phải buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn, nghi. Chẳng buông

xuống những thứ ấy, những thứ sau ấy sẽ đều chẳng có! Tôi bảo quý vị hãy buông xuống mười sáu chữ ấy, đây chính là “*cách vật*”, tu thân và giáo học được thực hiện từ chỗ này. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian, xưa nay, trong ngoài nước, chẳng có vị nào không làm từ chỗ này. Vì thế, quý vị nhất định phải nhận thức rõ ràng: Ích kỷ, ham muốn vật chất hại người, chẳng phải là thứ tốt đẹp, làm hại chúng ta đời đời kiếp kiếp phải luân hồi trong lục đạo. Đối với lục đạo, nay đang ở trong nhân đạo, quý vị đã ném trái nổi khổ trong nhân đạo, chứ nổi khổ trong tam đồ quý vị chẳng biết. Phật, Bồ Tát rất từ bi, khiến cho chúng ta từ khá nhiều linh môi (spiritual medium) biết được đôi chút trạng huống trong tam đồ. Những năm qua, hết lần này đến lần khác xảy ra, đối với chuyện này, bản thân tôi rất tin tưởng, chẳng ngờ vực, nhưng chúng tôi chẳng nói ra!

Mãi cho đến gần đây nhất, tại Úc, chúng tôi tổ chức một hoạt động có quy mô lớn, hơn một ngàn người tham gia. Để kỷ niệm Chương Gia đại sư vãng sanh bốn mươi chín năm, lễ châu niên chín năm vãng sanh của quán trưởng Hàn Anh, chúng tôi làm một lễ kỷ niệm, hơn một ngàn người tham gia đến từ các nước trên thế giới. Ngay trong cuộc lễ ấy, từ huyện Khánh Vân tỉnh Sơn Đông gọi điện thoại liên liên cho tôi, cho biết kẻ đồng cốt có linh quý dựa thân bên ấy, đã hé lộ trạng huống khổ nạn trong địa ngục đạo và ngạ quỷ đạo. Vì người ấy nói quá nhiều, tôi cũng chẳng nghe rõ ràng lắm, tôi để bọn họ viết thành bài, fax cho tôi. Có các đồng học đã xem phần văn tự ấy; đây là tài liệu để chúng tôi tham khảo nội bộ, chẳng lưu thông bên ngoài. Mấy hôm sau, bên Đài Loan cũng có chuyện ấy phát sanh, chúng tôi cũng yêu cầu họ viết ra. Hôm nay, các đồng học từ Cát Lâm đưa tin, bên ấy cũng phát sanh chuyện này. Từ các nơi khác nhau, chẳng phải là dựa thân một người, nhưng những điều họ nói đều là trạng huống khổ sở trong cõi u minh, đúng là từ bốn phương tám hướng truyền đến.

Chúng ta dùng thái độ gì để nhìn chuyện này? Tôi thường bảo các đồng học: “*Chẳng thể không tin, nhưng chớ nên tin hoàn toàn*”. Đây là một thái độ nghiêm túc, cẩn trọng. Quý vị phải xét coi tin tức do họ truyền đạt, [nếu là] đúng lý tức là nói theo lý thì thông suốt, nói theo tình người thì cũng hợp lẽ, [như vậy thì] có thể tin tưởng. Nếu xét theo lý chẳng thông, nói theo phía tình người và kiên thức thông thường chẳng suông, như vậy thì chẳng thể tin được. Ví như họ yêu cầu chúng ta làm những gì? Yêu cầu chúng ta truyền quy y, siêu độ cho họ, đó là như pháp, họ tìm đến chúng ta là đúng. Chúng ta có thể tiếp nhận, có thể giúp đỡ họ. Nếu họ yêu cầu chúng ta làm chuyện khác, sai mất rồi, [chẳng hạn như] phải tín phụng họ, họ sẽ cho quý vị lợi ích chi đó, điều ấy chắc chắn chẳng đáng tin tưởng! Phu tử dạy chúng ta: “*Kính quý thân nhi viễn chi*” (Tôn kính nhưng tránh xa quý thân), đây là chánh xác! Quý thân cũng là chúng sanh, chúng ta phải nên tôn trọng họ, lễ kính chư Phật mà! “*Viễn*” là gì? Trợn chớ nên nghe họ nói năng, nói cuội; [nếu nghe theo], quý vị sai mất rồi! Quý vị có nghi vấn chi đó bèn hỏi họ, cầu họ giải quyết giùm, chỉ điểm quý vị, điều này chẳng đáng tin cậy nhất! Bản thân họ đã kể lẽ nổi khổ ngàn ấy, yêu cầu loài người giúp đỡ họ, làm sao họ có thể giúp quý vị cho được? Nếu họ có năng lực giúp đỡ quý vị,



chính họ sẽ chẳng cần phải cầu cạnh con người! Vì thế, chúng ta phải dựa theo tình, lý, và pháp để phán đoán.

Hết thầy chúng sanh có khổ nạn, chúng ta học Phật, sẽ học theo đức Phật “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, phải nên thành tâm thành ý giúp đỡ họ; đây là đúng. Vì thế, những quý thần tiếp xúc tôi, tôi đều có thể tin tưởng, vì sao? Họ đến xin tôi, chẳng cầu xin chi khác! Họ xin tôi truyền quy y, tôi bèn truyền Tam Quy. Họ xin siêu độ, chúng ta dùng niệm Phật hồi hướng. Họ xin nghe kinh, có thể đến đạo tràng. Trong đạo tràng, tôi lập bài vị cho họ, hoan nghênh họ đến nghe kinh. Trong Niệm Phật Đường có thờ bài vị của họ, hoan nghênh họ đến niệm Phật, hy vọng họ sẽ theo chúng ta cùng sanh Tịnh Độ. Đây là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, chúng ta có thể tiếp nhận! Đạo tràng của chúng ta chẳng làm kinh sám Phật sự, chẳng có những chuyện siêu độ ấy, nhưng chúng ta có Tam Thời Hệ Niệm. Tam Thời Hệ Niệm nhằm báo ân tổ tiên. Vì Tam Thời Hệ Niệm là pháp môn Tịnh Tông, đúng là lợi ích người âm lẫn cõi dương, tôi đề xướng chuyện này. Mỗi tuần chúng ta lấy chuyện tế tổ làm chánh, chẳng phải là siêu độ chi khác, chúng ta siêu độ tổ tiên.

Như tôi ở Úc, mỗi tuần làm một lần. Ở những nơi khác, tôi cô vũ mọi người vào dịp Thanh Minh, Đông Chí, mỗi năm tôi thiêu là hai lần, hãy tế tổ vào dịp Thanh Minh và Đông Chí. Vì sao Tịnh Tông Học Viện cử hành mỗi tuần? Học nghi thức! Chúng tôi coi nó như một môn công khóa để học tập. Tôi hy vọng tất cả đại chúng đều hiểu những nghi thức, đều biết thực hiện Phật sự như thế nào, nhằm mục đích này, đó là giáo học. Nói thật ra, do giáo học, chúng sanh trong cõi u minh đều có thể được lợi ích. Vì thế, trong giảng đường dạy học, cũng có thể thờ bài vị. Bất quá, đối với khóa trình ấy, trong sự dạy học, chúng tôi luôn cử hành trong Vạn Tánh Tiên Tổ Kỳ Niệm Đường, rất thù thắng! Đại khái tin tức này đã truyền đến cõi u minh, cho nên chúng sanh trong cõi u minh đến tìm tôi càng nhiều. Các đồng học Tịnh Tông phải biết chuyện này: Ít lui tới với quý thần! Trong sự giao tiếp giữa con người với nhau, bị kẻ khác gạt gẫm, còn có thể dung thứ được. Nếu qua lại với quý thần, bị quý thần lừa dối, quý vị sai lầm to lớn!

Chúng ta niệm Phật, học tập kinh giáo. Tôi khuyên các đồng học Tịnh Tông, mỗi ngày tối thiểu đọc kinh hoặc nghe pháp bốn tiếng đồng hồ, mỗi ngày dành ra bốn tiếng đồng hồ. Vì sao? Chẳng hiểu rõ lý, tín tâm của quý vị sẽ chẳng kiên cố, nguyện tâm chẳng khẩn thiết. Hễ gặp thử thách, sẽ hoài nghi, ngã lòng, làm sao có thể thành tựu cho được? Vì thế, nay chúng ta dùng đọc tụng, nghe pháp, niệm Phật để làm chiếc cầu văng sanh Tịnh Độ. Chiếc cầu ấy chẳng thể dao động, đây chính là mục tiêu bậc nhất, phương hướng bậc nhất của chúng ta trong một đời này, vĩnh viễn chẳng thể thay đổi! Chúng ta thành tựu, tự nhiên sẽ có năng lực giúp đỡ người khác. Chính mình chẳng có thành tựu, người khác sẽ chẳng tìm đến. Vì sao? “Bản thân người độ chính mình còn chưa xong, làm sao có thể giúp ta cho được?” Chúng ta gặp khó khăn, tìm người giúp đỡ, nhất định là [tìm] người có năng lực, có thể chiếu cố, giúp đỡ ta, chúng ta mới tìm người ấy. Nếu kẻ ấy chẳng có năng lực này, quý vị tìm kẻ ấy vô dụng! Vì thế, nhất định phải thành tựu chính mình trước đã!

Ngàn muôn phần quý vị phải ghi nhớ: Cội rễ của Nho chính là căn bản của căn bản, quý vị nhất định phải ghi nhớ. Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, cũng có nghĩa là nếu quý vị thực hiện Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo một trăm phần trăm, căn cội của quý vị được vun quén ổn thỏa. Sau đây, lại tiến thêm bước nữa là thi hành Tam Quy, Ngũ Giới để làm cơ sở học Phật. Ất cần phải biết đời người khổ sở, ngắn ngủi, ngày tháng còn lại chẳng dài! Một tác quang âm, một tác vàng! Đừng nên phí uổng thời gian, hãy nắm chắc thời gian để nghiêm túc nỗ lực tu hành. Trong kinh Đại Tập, đức Phật đã khai thị, chúng ta phải hiểu rõ: Một dạ quy y Tịnh Độ, buông xuống muôn duyên, hy vọng chúng ta thật sự thành tựu ngay trong một đời này! Bất luận ưa thích pháp môn gì, sau khi đã đến thế giới Cực Lạc, sẽ lại học. Vì sao? Đến thế giới Cực Lạc, ai nấy đều là vô lượng thọ, có thời gian. Ở trên địa cầu này, thời gian chẳng dài, một trăm năm bất quá cũng là một cái khảy ngón tay!

Ông Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) lúc tuổi già hết sức cảm khái, ông ta tự nói. Khi ấy, ông đã tám mươi lăm tuổi, [lúc ấy] là năm 1973. Ông ta cảm thấy chính mình trong một đời này, cảm nhận thời gian dài hay ngắn khác biệt. Từ lúc sanh ra cho đến khi bảy tuổi, đây là một giai đoạn. Thời gian từ bảy tuổi cho đến tám mươi lăm tuổi dài như khi ông ta bảy tuổi. Nói cách khác, đời người là bao nhiêu năm? Mười bốn năm! Cảm thấy bảy mươi mấy năm sau đó dài bằng bảy năm trước! Chúng ta có cảm giác này hay không? Hãy khéo suy nghĩ, [sẽ thấy] chẳng khác chi hết! Tôi năm nay tám mươi tuổi, ngẫm lại thì thấy đúng quá! Mười tuổi rời khỏi quê nhà, thời gian ở quê hương mười năm dài ngàn ấy, từ đây bảy mươi năm về sau, đúng là giống như mười năm, một sát-na. Huống hồ mạng người vô thường, phải quý trọng, phải lợi dụng thời gian ngắn ngủi này, nhất định phải hoàn thành đạo nghiệp của chính mình. Thật vậy, chẳng giả! Thứ này mang theo được! Tất cả hết thảy tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian, kể cả thân tình, quyền thuộc, chẳng thứ nào mang theo được! Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta, đối với cái mang theo được thì phải nghiêm túc thực hiện, những cái không mang theo được thảy đều buông xuống. Đây là đúng! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

### ***Tập 1538***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười sáu.

***(Kinh) Nhược kiến lưu thủy, đương nguyện chúng sanh, đắc thiện ý dục, tẩy trừ Hoặc cấu.***

***(經)若見流水。當願眾生。得善意欲。洗除惑垢。***

***(Kinh: Nếu thấy nước chảy, nguyện cho chúng sanh, được ý dục lành, gột rửa phiền não).***

Ra ngoài, “*lưu thủy*” (流水, nước chảy) là thứ thường trông thấy, [chẳng hạn như] dòng suối nhỏ, sông nhỏ, Bồ Tát trông thấy cảnh giới ấy, dẫn phát bi nguyện trong tự tánh, “*đương nguyện chúng sanh*”. Chúng ta thấy một trăm bốn mươi một bài kệ này, câu thứ hai trong mỗi bài kệ, trong bốn chữ ấy (“*đương nguyện chúng sanh*”) đã bao hàm hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Chẳng phải chỉ là khu vực hiện tiền, cõi nước, hoặc địa cầu, [nếu chỉ hiểu là thuộc trong phạm vi ấy] sẽ là quá nhỏ, chẳng phải là tâm nguyện của Bồ Tát, chẳng phải là tâm lượng Bồ Tát. Tâm lượng của Bồ Tát không gì chẳng phải là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, hằng sa thế giới. Thế giới ấy được gọi là đại thế giới, chẳng phải là tiểu thế giới, là khu vực giáo hóa của đức Phật, trong kinh luận gọi là “*đại thiên thế giới*”. Đại thiên thế giới vô lượng, vô biên, vô tận, vô số. Thuở đức Phật tại thế, thời gian Ngài hoằng hóa trên lưu vực sông Hằng rất dài, cát sông Hằng rất mịn. Vì thế, hễ nói đến một con số lớn, Ngài dùng cát sông Hằng để tỷ dụ, gọi là “*hằng sa thế giới*”, hằng hà sa số các cõi Phật như vậy!

Từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đọc thấy, thành Phật, tuy nói “*Phật Phật đạo đồng*”, điều này đúng là chẳng còn bàn cãi chi nữa. Nói “*đồng*” nghĩa là trí huệ giống nhau, nguyện lực cũng giống nhau, nhưng còn có chỗ bất đồng, bất đồng là gì? Duyên phận bất đồng, chư vị phải biết điều này. Do vậy, có những vị Phật, như ở cõi này, Sa Bà thế giới Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, khu vực giáo hóa của lão nhân gia là một tam thiên đại thiên thế giới. Đây là chuyện thường thấy trong Phật pháp, chiếm đại đa số. Nhưng còn có những vị Phật phước báo to lớn, khu vực giáo hóa của Ngài là hai đại thiên thế giới, ba đại thiên thế giới, có vị là mười mấy đại thiên thế giới, có vị hơn một trăm đại thiên thế giới, phước báo to lớn! Đây là chỗ khác nhau! Phước báo lớn nhất là A Di Đà Phật, khu vực giáo hóa của A Di Đà Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Nói cách khác, thế giới Sa Bà của chúng ta cũng bao gồm trong ấy, cũng chẳng phải là ngoại lệ.

Khi tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, đã có thừa trình cùng chư vị: Tây Phương Cực Lạc thế giới giống như một ngôi trường, chư Phật Như Lai trong mười phương cõi nước giống như là chiêu sinh giùm ngôi trường ấy. Những học sinh đã được tuyển mộ đều đưa đến ngôi trường ấy. Nếu quý vị hiểu tỷ dụ này, sẽ hiểu rõ mười phương hết thấy chư Phật, Bồ Tát và A Di Đà Phật có mối quan hệ gì, quý vị sẽ hiểu: “Không gì chẳng quy vào Tây Phương Tịnh Độ!” Từ hội Hoa Nghiêm, chúng ta thấy trợ thủ đắc lực của Tỳ Lô Giá Na Phật là Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát. Cuối kinh Hoa Nghiêm, hai vị Bồ Tát ấy đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đây là thị hiện cho chúng ta thấy, thế giới Cực Lạc viên mãn rất ráo. Viên mãn gì vậy? Toàn thể Tánh Đức của chúng ta đều khai phát, chẳng có mây may chướng ngại nào, đây là thế giới Cực Lạc! Chỗ thù thắng của nó là “*thích hợp khắp ba căn, gồm thâu lợi căn lẫn độn căn*”. Vì thế, pháp môn này rộng lớn chẳng thể sánh tày! Đức Thế Tôn đã bảo chúng ta, trong pháp giới hư không giới, có khá nhiều vị Bồ Tát mong cầu tìm kiếm pháp môn này mà chẳng thể được. “*Chẳng thể được*” là do không có duyên phận. Nay chúng ta gặp gỡ, quý vị nói xem, may mắn lắm thay!

Vì sao chúng ta có thể gặp gỡ? Chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên đâu nhé! Đòi đòi kiếp kiếp trong đời quá khứ đã kết duyên với A Di Đà Phật và Tây Phương Tịnh Độ. Chẳng có cái duyên này, pháp môn ở ngay trước mặt mà quý vị cũng chẳng thể nảy sinh tín tâm. Quý vị thấy cư dân Hương Cảng có bốn, năm trăm vạn, người đông như vậy, có mấy ai tin tưởng pháp môn này? Thầy Lý đã từng bảo: “[Chỉ xét trong số những] người niệm Phật, kẻ chẳng niệm Phật không tính, một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh chỉ có một, hai người!” Ở Hương Cảng, chỉ sợ còn chưa đạt đến tỷ lệ ấy. Nếu trong một vạn người có hai người vãng sanh, trong một trăm vạn sẽ có hai trăm người vãng sanh, trong năm trăm vạn sẽ có một ngàn người vãng sanh. Ở Hương Cảng này, chỉ sợ chẳng có một ngàn người vãng sanh. Vì sao? Thiện căn, phước đức, nhân duyên chẳng đủ! Chẳng thể nói là không có thiện căn, [mà là] thiện căn quá ít ỏi, chẳng đủ, không đạt mức! Có các đồng tu thiện căn, phước đức, nhân duyên trọn đủ, tuy trọn đủ mà vẫn chẳng thể vãng sanh, nguyên nhân ở chỗ nào? Không buông xuống ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng được! Sức dục dõ, mê hoặc này quá mạnh, quý vị chẳng chịu buông xuống. Do đó, quý vị vẫn chẳng thể vãng sanh được. Thiện căn, phước đức, nhân duyên thầy đều trọn đủ, ắt phải buông xuống những thứ chướng ngại ấy, trong một đời này, công đức của chúng ta sẽ viên mãn.

Vì vậy, thấy “*lưu thủy*”, quý vị hãy lắng lặng quan sát; hiện thời, khó thấy nhất là “*thanh lưu*” (清流), tức dòng nước chảy thanh tịnh, chẳng bị ô nhiễm. Hiện nay, rất khó thể thấy vì cả đại địa đã bị ô nhiễm phổ biến. Dòng nước chẳng bị ô nhiễm, đại khái chỉ có ở vùng núi, những dòng suối nhỏ trong thôn làng quê hoặc khe ngòi trên núi vẫn chưa bị ô nhiễm, quý vị trông thấy sẽ rất hoan hỷ. Chúng ta ắt dùng loại nước thanh khiết ấy thì mới có thể dưỡng thân. Chúng ta đều biết: Nước trên mặt đất sẽ chảy vào biển cả, biển cả là chỗ tụ hội của tất cả sông ngòi. Trong thế kỷ này, đặc biệt là từ niên đại bảy mươi trở đi, tức là từ sau năm 1970 trở đi, sự ô nhiễm hoàn cảnh trên địa cầu đã trở thành tồi tệ rất rõ rệt. Sự tồi tệ ấy khiến cho khá nhiều nhà khoa học cảm thấy kinh ngạc, bất an. Do nguyên nhân gì vậy? Trong nửa thế kỷ này, công nghiệp khoa học kỹ thuật đột nhiên tăng trưởng mạnh mẽ, lũ bình phàm chúng ta chẳng hiểu giải chân tướng sự thật, cứ ngỡ đây là chuyện tốt đẹp, khoa học kỹ thuật đem lại rất nhiều thuận tiện. Quý vị có biết [để hưởng thụ] những thuận tiện ấy, quý vị đã phải đánh đổi bằng cái giá to cỡ nào hay không? Chẳng có ai biết, thưa cùng quý vị, đánh đổi bằng cái giá to cỡ nào? Chính là dùng sanh mạng của toàn thể địa cầu để đánh đổi. Quý vị nói xem, có nghiêm trọng như vậy hay không? Đúng như thế đó!

Các nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh cáo, đại khái là lời cảnh cáo ấy đã được nêu ra từ hai mươi mấy năm trước, từ hai mươi mấy năm trước đây nhé! Nếu nhân loại vẫn chẳng thể chấm dứt, sửa đổi sự ô nhiễm, phá hoại, tức là sự phá hoại và ô nhiễm hoàn cảnh sanh thái tự nhiên, nhân loại trên địa cầu sau năm mươi năm nữa sẽ chẳng có cách nào sống sót. [Dự đoán] năm mươi năm mà đã hai mươi năm trôi qua rồi, hiện thời còn lại ba mươi năm. Ba mươi năm sau, nhân loại trên cả địa cầu sẽ bị hủy diệt, tiêu diệt, quý vị nói xem cái giá phải trả có to hay không? Chúng ta còn muốn những thứ ấy hay không? Ai này vẫn đang mù

quáng liêu mạng truy cầu. Các nhà khoa học nói lời ấy có phải là dối trá bịa đặt hay chẳng? Tuyệt đối chẳng phải vậy, họ có những chứng cứ khoa học.

Vì thế, chúng ta thấy nước chảy, sẽ nghĩ làm thế nào để gột rửa cái tâm của chính mình thanh tịnh, hạnh của chính mình thanh tịnh; điều này trọng yếu! Trong những năm gần đây nhất, chúng ta thật sự học được không ít thứ từ kinh Hoa Nghiêm. “*Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*”, chúng ta thường nghe [câu ấy] suốt mấy chục năm, nhưng như thế nào? Chẳng khắc sâu cảm nhận. Nhưng sự cảm nhận ấy, có thể nói là đã qua nhiều năm ngàn ấy, mỗi năm đều tăng cao hơn; đây là chuyện tốt! Hiện thời, chúng ta thật sự tiên nhập cảnh giới này, liễu giải “*tâm tịnh, cõi nước tịnh; tâm tịnh, vũ trụ tịnh*”! Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác có thể độ chính mình. Tâm chân thành, tâm từ bi có thể độ chúng sanh, nhưng trước hết phải độ chính mình! Chính mình chẳng thể đắc độ, sẽ chẳng có cách nào độ người khác; chớ nên không biết điều này! Đặc biệt là sống trong hoàn cảnh cận đại, tâm địa phải thiện lương, làm nhiều chuyện tốt đẹp.

Chuyện tốt đẹp nhất là gì? Giúp người khác giác ngộ. Hạng mục từ thiện cứu tế quá nhiều; trong ấy, quan trọng nhất là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Đây là giải quyết vấn đề từ căn bản. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật suốt một đời thực hiện sự nghiệp cứu tế từ thiện, Ngài làm gì? Giáo học. Hằng ngày dạy bảo, khuyên dạy mọi người; suốt bốn mươi chín năm chẳng nghỉ ngơi ngày nào! Từ khi có lịch sử cho tới nay, trên quả địa cầu này, chưa từng có nhà đại từ thiện nào vượt trội Ngài. Chẳng phải là nói “quý vị không có áo mặc, bèn cho mấy bộ quần áo, quý vị chẳng có cơm ăn, bèn tặng quý vị lương thực”. Đó là tiểu thiện, chẳng phải là căn bản, đó là cành nhánh! Căn bản thì phải giúp đỡ quý vị, tức là giúp quý vị khai trí huệ. Nhưng muốn khai trí huệ, nhất định là trước hết cái tâm phải thanh tịnh, phải đạt tới tâm địa thanh tịnh, nhất định phải tuân thủ nghiêm ngặt giới luật. Do vậy, từ chỗ này, chúng ta bèn thấu hiểu!

“*Đắc thiện ý dục*” (được thỏa lòng mong mỏi tốt lành), câu này nói về quả báo. Câu kế tiếp là “*tây trừ Hoặc cấu*”, hai chữ “*Hoặc cấu*” chính là tham, sân, si, Hoặc (惑) là si, Cấu (垢) là tham, sân, đây là căn bản của phiền não. Quý vị chẳng mê hoặc, làm sao có thể dấy lên tham sân cho được? Vì thế, tham và sân dễ đoạn, mê hoặc khó đoạn! Dùng Giới và Định có thể không chế tham, sân; nhưng đối với mê hoặc thì không được! Giới và Định không thể dùng [để không chế] mê hoặc được. Phải khai Huệ, Huệ thì mới có thể đoạn trừ mê hoặc. Chúng ta đối trị bằng cách nào? Chuyện này cũng rất rõ rệt! “*Siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si*”, Cấu là tham sân, Hoặc là si, sau đây quý vị mới có thể “*đắc thiện ý dục*” (đạt được sự mong muốn tốt đẹp). Chúng ta thường nói “*ý dục*” (意欲) là “*tâm tưởng, sự thành, có cầu ắt ứng*”; nhưng chữ trước đó quan trọng lắm, tức là Thiện, chẳng phải là ác. Vì sao là thiện, chẳng phải là ác? Vì quý vị gột rửa, diệt trừ tham, sân, si; cho nên những gì quý vị mong mỏi chẳng có điều gì bất thiện.

Nếu chúng ta nhìn lại xã hội hiện tiền, [sẽ thấy] xã hội hiện tiền là “*đắc ác ý dục, tăng trưởng Hoặc cấu*”, chẳng phải là gột trừ, mà là hằng ngày tăng trưởng. Chúng ta học Phật, đã học nhiều năm ngàn ấy, nghe kinh hằng ngày, niệm Phật

hàng ngày, chẳng cần nói là chúng ta đã gột trừ tham, sân, si, [chỉ nói đơn giản là] có giảm thiểu hay không? Hãy nhìn từ chỗ này. Gột trừ chẳng phải là chuyện đơn giản! Nếu năm nay ít [tham, sân, si] hơn năm trước, tức là có tiến bộ. Tham, sân, si giảm một phần, khẳng định là Giới, Định, Huệ tăng trưởng một phần; đây là hai mặt của một Thể. Trước hết, quý vị phải nhận biết, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác, phải khẳng định tham, sân, si có hại cho chính mình, Giới, Định, Huệ có lợi ích cho chính mình. Phải có sự nhận thức này!

Đức Phật gọi tham, sân, si là Tam Độc! Tất cả hết thảy các ác niệm thế gian và xuất thế gian, hết thảy bất thiện, hết thảy ác hạnh đều sanh từ chúng nó. Vì thế, chúng nó được gọi là Căn Bản Phiền Não, là cội nguồn của muôn điều ác. Quý vị vẫn tham luyến nó, vẫn chẳng chịu vứt bỏ, mà vẫn mong vãng sanh thế giới Cực Lạc; đây là tự mình mâu thuẫn với chính mình, làm sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc cho nổi? Thế giới Cực Lạc là “*thiện ý dục*”. Chúng ta nói “phước báo trời người” thì cũng là thiện ý dục. Hiện tại, [bản thân ta] có phước báo trời người hay chẳng? Chẳng có! Trong nhân gian, có mấy ai hiểu phước báo, hưởng thụ phước báo trời người? Nói rõ cùng quý vị, vẫn là buông xuống tham, sân, si thì quý vị mới có thể hưởng thụ phước báo trong nhân gian. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ chẳng hưởng được phước báo trời người!

Chúng ta đọc lịch sử, nhìn vào [cuộc đời của] những bậc đế vương các triều đại, nhất là nhìn những vị đế vương khai sáng triều đại. Những vị đế vương khai sáng triều đại nhất định sanh nhằm thời loạn, đáng gọi là bậc anh hùng hào kiệt. Khởi nghĩa dấy binh dẹp yên chiến loạn, giành được chánh quyền, làm hoàng đế, dường như có vẻ là hưởng thụ phước báo. Nếu quý vị suy nghĩ cận kề, [sẽ thấy để giành được chánh quyền] phải giết bao nhiêu người, khiến cho bao nhiêu bậc cha mẹ mất con, khiến cho bao nhiêu phụ nữ mất chồng, khiến cho bao nhiêu người dân bị mất đi sanh mạng, tài sản! Vì thế, cổ thánh tiên hiền có nói: “*Giết oan uổng một người, người ấy [cảm thấy] hoàn toàn chẳng có tội lỗi, giết một người, quý vị có thể làm hoàng đế*”. Đây có phải là chuyện tốt đẹp hay chẳng? Người có lương tâm sẽ chẳng làm được! Thà chẳng làm hoàng đế, cũng chẳng chịu giết một ai. Người như vậy thì mới đạt được thiện ý dục trong một đời này!

Chúng ta đọc lịch sử bèn thấy cục diện bi thảm. Kể từ sau thời Chiến Quốc, xã hội Trung Hoa loạn lạc. Vì thế, Khổng Tử hết sức cảm thán, thường hoài niệm thời đại Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, thuở đó, đúng là thiên hạ hòa hài, nhân dân thuần phác. Từ thời Chiến Quốc cho đến hiện tại, đại khái là tối thiểu hai ngàn ba trăm năm. Nhìn lại toàn thể thế giới, nhìn vào lịch sử thế giới, [sẽ thấy] số người tử vong trong những cuộc chiến tranh lớn nhỏ hết sức đáng sợ! Vì thế đã có người hỏi tôi, người phương Tây nói đến “*tận thế*”, vì sao có tận thế? Đương nhiên là có rất nhiều nhân tố, mọi người đều nhìn từ những chứng cứ khoa học, Phật pháp còn nhìn từ một góc độ khác, [tức là] nhìn từ nhân quả. Nhiều người bị chết oan uổng ngàn ấy, họ có thể cam lòng hay chẳng? Nếu họ chẳng cam lòng, như vậy thì quý vị sẽ hiểu, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng xong, chẳng hết! Hai ngàn năm, đại khái là sẽ tính sổ tất cả trong lúc này. Tính sổ tất cả sẽ là tận thế. Đây là nhìn theo góc độ nhân quả, quý vị hãy ngẫm xem có lý hay chẳng? Vì

thế, trong thời cận đại, số lần thiên tai nhân họa mỗi năm một tăng, tai hại mỗi lần càng nghiêm trọng hơn.

Nếu quý vị hỏi còn có cách cứu vãn hay không ư? Câu trả lời là khẳng định. Vì sao? Cảnh chuyển theo tâm. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống Như Lai*”. Chuyển như thế nào? Chuyển từ nơi tâm. Quý vị chẳng chuyển từ cái tâm, sai mất rồi! Chuyển từ nơi tâm, chuyển ác thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển tham, sân, si thành Giới, Định, Huệ, quý vị chuyển từ cái tâm. Chuyển bằng cách nào? Rất nhiều năm trước, đã có người hỏi tôi chuyện này, tôi dạy người ấy, tôi luôn dựa theo giáo huấn trong kinh để nói. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, đức Phật đã dạy: “*Bát niệm cựu ác, bất tăng ác nhân*” (Chẳng nghĩ tới điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác), quý vị hãy bắt đầu chuyển từ chỗ này. Bản thân quý vị hãy ngắm xem, trong cuộc đời, kẻ nào đáng chán ghét nhất? Kẻ nào đáng căm hận nhất? Quý vị hãy chuyển từ chỗ này. Đáng chán ghét nhất, đáng căm hận nhất là kẻ ấy thường muốn hủy báng, tổn thương quý vị, quý vị hãy lập một tấm gương sanh lộc vị [ghi tên người ấy], thờ bên cạnh tượng Phật trong Phật đường tại nhà. Hằng ngày quý vị lễ Phật, công khóa sớm tối đều hướng về người ấy lễ bái, hóa giải oan gia đối đầu, quý vị phải làm từ chỗ này.

Tôi dạy người ta, có kẻ thật sự làm, làm ba năm, người ấy đến nói với tôi: “Thưa pháp sư! Nay trong lòng con đã bình lặng nhiều rồi, nhưng trông thấy kẻ ấy, nghe người khác nhắc đến kẻ ấy, tâm vẫn bất bình, làm như thế nào đây?” Tôi bảo người đó: “Công phu của quý vị vẫn chưa đủ, hãy tiếp tục nỗ lực lay ba năm nữa”. Ất cần phải như thế nào? Ất phải là trông thấy người sẽ chẳng dấy lòng oán hận, công phu của quý vị sẽ thành tựu. Kẻ đó tạo rất nhiều ác nghiệp, chớ nên phê bình kẻ đó, chớ nên quở trách hẳn. Hãy nên biết quở trách [người khác] là quở trách chính mình. Ta dấy động ý niệm muốn chửi gã đó, muôn giáo huấn hẳn, quý vị hãy nghĩ lại đi, ý niệm ấy sai lầm mất rồi! Sai lầm ở chỗ nào? Sai lầm vì ta chẳng thể chuyển cảnh giới, ta bị cảnh giới chuyển! Vì sao khi trông thấy kẻ khác làm ác bèn căm phẫn, bất bình? Thấy người làm chuyện tốt, ta bèn vui sướng tràn trề? Quý vị vẫn bị cảnh giới xoay chuyển, điều này có nghĩa là phải quay lại quở trách chính mình.

Vì sao Phật, Bồ Tát có thể như như bất động? Phật, Bồ Tát ở thiên đường chẳng sanh tâm hoan hỷ, trong địa ngục chẳng sanh tâm chán ghét. Tâm các Ngài bình đẳng. Đây mới là thật sự gột sạch tập khí phiền não, hưởng thụ trong cảnh giới, thật sự là “*thiện ý dục*”. Ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng; đáng nên dùng thân gì để độ được bèn hiện thân ấy; đáng nên thuyết pháp gì, bèn thuyết pháp ấy. Chẳng có hình trạng nhất định, chẳng có sắc tướng nhất định, chẳng có pháp nhất định để có thể nói, thiện ý dục mà! Vì thế, chúng ta học thì trước hết là học điều này! Hễ vừa trông thấy [bèn cảm thấy] đáng ghét, bực bội, quý vị hãy thường nhìn, sẽ thấy gì? Thấy chẳng chán ghét nữa! Thấy điều gì? Chẳng động tâm nữa! Nếu quý vị chẳng thường thấy, sẽ chẳng đoạn nổi tập khí này! Đó là cảnh giới tốt đẹp, họ giúp đỡ ta đào thải, gột trừ sạch sành sanh tập khí phiền não! Quần áo dơ bẩn chẳng giặt, sẽ vĩnh viễn dơ bẩn. Quý vị phải thường xuyên giặt giũ, quý vị

hiểu đạo lý này chứ? Cái tâm thanh tịnh của quý vị bị nhuốm tham, sân, si, mạn; quý vị chẳng gột sạch tham, sân, si, mạn, làm sao có thể khôi phục cái tâm thanh tịnh cho được? Gột rửa tham, sân, si, mạn ở chỗ nào? Phải từ cảnh giới, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhân sự. Trong thuận cảnh, thiện duyên, quý vị phải biết đoạn tham dục, chớ sanh tham luyện. Trong nghịch cảnh, ác duyên, quý vị phải rèn luyện chẳng sanh sân khuê.

Nhất định phải hiểu rõ “*tánh con người vốn lành, hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, quý vị phải khẳng định giáo huấn của Phật, thánh. Quý vị thật sự hiểu rõ, sẽ cảm thấy chỗ đáng yêu, đáng kính của hết thấy chúng sanh. Cái đáng yêu, đáng kính chính là bản tánh của họ vốn lành, họ có Phật Tánh. Kính ái tuyệt diệu lắm, nó chẳng phải là phiền não. Điều này khá khó hiểu! Vì sao khó hiểu? Trong ấy có đạo lý. Do quý vị chẳng đoạn tham, sân, si; vì thế, quý vị không hiểu. Nếu đoạn trừ tham, sân, si, quý vị sẽ hoảng nhiên đại ngộ: Nguyên lai lòng kính ái đối với hết thấy chúng sanh của chư Phật, Bồ Tát chẳng có tình, tức là chẳng có cảm tình, chẳng có ô nhiễm. Sự kính ái ấy là gì? Chính là Pháp Tánh, là Tánh Đức, tức là Tánh Đức trong tự tánh. Tánh Đức thuần tịnh thuần thiện tự nhiên lưu lộ, chuyện là như thế đó.

Chúng ta có Tánh Đức hay không? Có chứ, hết thấy chúng sanh đều có. Hiện thời, nó đã đi đâu mất rồi? Đức Phật nói nó vẫn còn đó, nhưng bị mê hoặc. Sau khi đã mê, nó sẽ biến hình. Biến thành gì? Đèo thêm cảm tình, đèo thêm cái tâm ưa ghét, tham, sân, si, mạn, biến thành những thứ đó! Trên thực tế, cái tâm ưa ghét của chúng ta chính là thuần tịnh thuần thiện trong tự tánh. Nhìn như vậy, [sẽ biết] chẳng gột trừ tham, sân, si, mạn, sẽ chẳng được! Nếu chẳng gột trừ, hiện thời do quý vị đã biến chất, cái tâm thuần tịnh thuần thiện bị đèo thêm tham, sân, si, mạn, nó sẽ có thể làm lành, mà cũng có thể làm ác. Làm lành, sẽ thọ sanh trong ba thiện đạo. Tạo ác, sẽ thọ báo trong ba ác đạo. Đây là gì? Luân hồi! Lục đạo là một cái vò nhuộm, vĩnh viễn chẳng thoát được, càng nhiễm càng nghiêm trọng!

Nếu quý vị chú tâm quan sát tình hình này, quan sát từ chính bản thân mình, quý vị hãy ngẫm xem, khi quý vị mười tuổi là tình trạng ra sao? Lúc hai mươi tuổi là tình trạng như thế nào? Lúc ba mươi tuổi lại là dáng vẻ nào? Quý vị cứ phản tỉnh cận kề từng mười năm một, sẽ biết! Lúc mười tuổi, ô nhiễm rất nhẹ. Khi hai mươi tuổi, ô nhiễm khá nghiêm trọng, ba mươi tuổi càng nghiêm trọng hơn, bốn mươi tuổi bèn mê hoặc, điên đảo. Lứa tuổi tôi, thừa cùng chư vị, khi tôi mười tuổi chẳng có ô nhiễm, sanh trưởng trong làng quê, tại nông thôn, xã hội tám mươi năm trước chẳng có ô nhiễm. Đến lúc hai mươi tuổi thì có ô nhiễm, rất nhẹ, chẳng nghiêm trọng. Lúc hai mươi sáu tuổi tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, tiếp xúc Phật pháp; vì thế, có thể giữ gìn từ đây cho đến năm mươi năm sau. Nếu mỗi ngày chẳng đều gột trừ tham, sân, si, quý vị có thể không bị ô nhiễm hay sao?

Tôi học Phật, tôi cảm kích Chương Gia đại sư là vị thầy vỡ lòng của tôi. Ngạn ngữ thường nói “*tiên nhập vi chủ*” (điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chánh yếu). Vì thế, giáo huấn của vị thầy đầu tiên có ấn tượng đặc biệt sâu đậm, thường tạo ảnh hưởng suốt đời. Ngài dạy phương hướng và mục tiêu, Ngài dạy



tôi thấy thấu suốt và buông xuống. Tôi dùng một câu nói đơn giản nhất để giới thiệu ba vị thầy của tôi. Vị thầy thứ nhất là tiên sinh Phương Đông Mỹ, giới thiệu Phật pháp cho tôi. Thầy bảo tôi, vì thưở đó tôi học Triết Học: *“Phật pháp là đỉnh cao nhất trong Triết Học, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”*. Chính thầy lúc tuổi già, dạy học ở nhà trường hoàn toàn là dạy Phật học. Chương Gia đại sư là vị xuất gia đầu tiên tôi được tiếp xúc, Ngài dạy tôi *“thấy thấu suốt, buông xuống”*. Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy dạy tôi *“chỉ thành cảm thông”*, điều này hết sức trọng yếu.

Bản thân chúng ta học tập, mục tiêu học tập là gì? Thông đạt Thật Tướng của các pháp, chuyện này chẳng dễ dàng đâu nhé! Khi ấy, thầy bảo tôi: *“Anh xem học thuật thế gian, chẳng bàn đến [học thuật của] ngoại quốc, cũng chẳng bàn tới hiện tại, chỉ nói Trung Hoa thời cổ có một bộ tàng thư là Tứ Khố Toàn Thư, trong một đời anh có thể đọc hết nổi hay không?”* Xưa kia, Thương Vụ Ấn Thư Quán tại Đài Loan đã ấn hành Tứ Khố Toàn Thư, in ba trăm bộ, người mua ít lắm. Khi tôi đến tiệm sách để mua, mua được bộ cuối cùng. Vì thế, tôi mua nhằm bộ cuối cùng. Tôi cũng phỏng đoán có lẽ in ba trăm bộ, quả nhiên chẳng sai, vị Tổng Kinh Lý (General Manager) [của Thư Quán] cho tôi biết, xác thực là chỉ in ba trăm bộ. Ông ta nói: Bộ sách này, kể như một người vừa sanh ra đã có thể đọc sách, hằng ngày đọc tám tiếng đồng hồ, đọc đến một trăm tuổi, vẫn xem không hết bộ sách ấy. Quý vị hãy nghĩ xem, chẳng dễ dàng chi! Thầy Lý lại bảo tôi: *“Phật pháp thì Tam Tạng mười hai bộ loại, một bộ Đại Tạng Kinh, chẳng cần bàn tới thứ khác, hai thứ ấy, anh có thể đọc hết trong một đời này hay không? Nếu chẳng đọc, làm sao anh có thể thông suốt cho được? Nếu anh muốn chính mình thành tựu, phải thông suốt Phật pháp. Nếu muốn hoằng pháp lợi sanh, phải thông suốt pháp thế gian. Pháp thế gian chẳng thông, sẽ chẳng thể hoằng pháp lợi sanh”*.

Hiện thời, thông thạo bằng cách nào? Cuối cùng, thầy dạy tôi, chỉ có cách dựa vào cảm ứng. *“Thông”* (通) là cảm thông, có nghĩa là mong cầu Tam Bảo gia trì. Tam Bảo gia trì như thế nào? Chúng ta cầu trí huệ của Phật gia trì, cầu bổn nguyện của Phật gia trì, cầu oai thần của Phật gia trì. Có mấy ai cầu được? Chớ nên mê tín! Gia trì là gì? Giáo huấn của Phật là gia trì. Quý vị thật sự nghe hiểu, thật sự tin tưởng, làm theo những giáo huấn ấy, đây là gia trì! Quý vị mong tiến nhập Phật môn, Tam Quy là *“giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm”*, quý vị có thể niệm nào cũng đều nương theo *“giác, chánh, tịnh”*, buông xuống *“mê, tà, nhiễm”* (“mê, tà, nhiễm” là tham, sân, si), đây là gia trì. Cụ thể là giới luật, quý vị có thể trì giới, giới do đức Phật chế định. [Trì giới] chính là được Phật gia trì. Vì thế, tối thiểu là Thập Thiện, Ngũ Giới, Thập Giới (Thập Giới là giới Sa Di), quý vị phải thật sự làm được; sau đây cái tâm của quý vị sẽ thanh tịnh. Vì sao? Chẳng tham, cũng chẳng si, mà cũng chẳng có sân hận, cái tâm bèn thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ, do trí huệ bèn thông suốt, đạo lý là như thế đó. Đây gọi là oai thần của Tam Bảo gia trì. Oai thần của Tam Bảo chính là giáo huấn!

Quý vị chớ nên nghe rồi hiểu sai ý nghĩa những lời này; [hể hiểu sai] sẽ biến thành mê tín, mù quáng đến nỗi hằng ngày lay lục Phật, Bồ Tát, cúng dường Phật, Bồ Tát, mong Phật, Bồ Tát sẽ phù hộ, gia trì quý vị. Đây là mê tín! Hoàn toàn đã sai lầm mất rồi! Vì thế, Phật thật sự gia trì chính là khiến cho chúng ta dùng phương pháp giới luật để đạt được cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới sanh ra giác, chánh, tịnh. Sau đây, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới bên ngoài mới có thể thông! “Thông” là thông đạt, hiểu rõ, dùng phương pháp này thì được. Thầy nói phải dùng lòng chí thành, dùng gì để cảm? Tâm chân thành để cảm. Chí thành là chân thành tới mức tột bậc, như vậy thì mới có thể cảm thông. Do vậy có thể biết, hiện thời người học Phật chúng ta thường là chẳng có lòng chân thành; vì thế, cầu gì cũng chẳng cầu được! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ mười bảy:

***(Kinh) Kiến tu viên phó, đương nguyện chúng sanh, ngũ dục phó trung, vân trừ ái thảo.***

***(經)見修園圃。當願眾生。五欲園中。耘除愛草。***

***(Kinh: Thấy dọn vườn tược, nguyện cho chúng sanh, cuộc bỏ cỏ ái trong vườn ngũ dục).***

Trong phần trước là “kiến lưu thủy” (thấy nước chảy) bèn nghĩ, đầu tiên là nghĩ phải gột rửa, trừ sạch ô nhiễm của chính mình. Ở đây là thấy vườn rau, “viên phó” (園圃) là vườn rau. Vườn rau thì đương nhiên cứ cách một khoảng thời gian, nhất định phải cấy cỏ, “vân thảo” (耘草) là trừ cỏ (dẫy cỏ). Ở Úc, chúng tôi có hai vườn rau; ở ngay dưới chân núi chúng tôi có ba vườn rau, quy mô cũng khá to. Có một vườn rau lớn, chúng tôi trồng các thứ rau dưa, đủ cung cấp cho ba trăm người, quy mô khá to. Công tác dẫy cỏ phải thường xuyên làm; nếu không, cỏ dại sẽ mọc tràn lan. Trông thấy dẫy cỏ, phải nghĩ các thứ cỏ tạp trong cái tâm chúng ta cũng phải dẫy bỏ, “vân trừ ái thảo” (cuộc bỏ cỏ ái). Ái là một trong thất tình, thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu... Vì thế, Ái thuộc về thất tình; sau Ái là Ó (惡, ghét) và Dục (欲, ham muốn). Dùng chữ này (chữ Ái) để biểu thị thất tình ngũ dục. Câu trước đó là “ngũ dục phó trung” (trong vườn ngũ dục). Nhất định phải diệt trừ thất tình. Diệt trừ thất tình, tâm quý vị sẽ thanh tịnh, tâm bèn an.

Bất luận chúng ta học Phật hay học Nho, công phu chẳng đắc lực, nguyên nhân thật sự là ở chỗ nào? Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế” (Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối), Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. “Nhiếp” (攝) là gì? Thâu hồi lại! Kẻ bình phàm sáu căn nhất định đều hướng theo lục trần bên ngoài để khởi tác dụng, giống như nước chảy tuôn ra ngoài. Mắt duyên sắc, nay

chúng ta nói thô thiển hơn một chút là “*bị bên ngoài dẫn dụ*”. Mắt bị sắc trần bên ngoài dẫn dụ, tai bị thanh trần dẫn dụ, mũi bị hương trần dẫn dụ, lưỡi bị vị trần dẫn dụ, cho đến thân bị xúc trần, ý bị pháp trần [dẫn dụ]. “*Pháp*” ở đây là pháp bất thiện, tất cả hết thảy các pháp bất thiện, tức pháp thế gian. Lục căn bị lục trần dẫn dụ, mê hoặc, làm sao công phu của quý vị đặc lực cho nổi? Nếu mong công phu đặc lực, chẳng khó, quý vị phải từ trong lục trần thâm hồi lục căn, chẳng phan duyên những thứ ấy, chẳng bị chúng dụ dỗ, mê hoặc, chẳng bị chúng nó quấy nhiễu, công phu mới có thể đặc lực!

Đức Phật dạy như thế, mà Nho cũng là như thế. Quý vị thấy Mạnh phu tử nói rất hay: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (Đạo học vấn chẳng có chi khác, cốt sao tìm lại cái tâm đã buông lung mà thôi), có cùng một ý nghĩa với “*đô nhiếp lục căn*” (nhiếp trọn sáu căn) của Đại Thế Chí Bồ Tát. “*Học vấn*” là gì? Quý vị có thể thâm hồi cái tâm từ cảnh giới bên ngoài, có nghĩa là chẳng bị bên ngoài quấy nhiễu, chẳng bị bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, đó gọi là “*học vấn*”. Những lời dạy của thánh nhân thế gian và xuất thế gian là chân tướng sự thật, là lời bàn định về kinh nghiệm từ công phu của chính các Ngài. Nếu chúng ta chẳng đi theo con đường ấy mà muốn thành tựu, sẽ quá khó khăn!

Trong thất tình ngũ dục, nghiêm trọng nhất là tham ái; [vì thế] lấy nó làm đại biểu. Do đó, nhất định phải biết: Người thế gian thấy tình ái rất nặng. “Nếu một người chẳng có tình, chẳng có ái, có còn coi là người hay chẳng?” Kẻ bình phàm đều nói theo kiểu ấy. Cách nói ấy dường như đúng nhưng sai bét; có sao nói là “dường như đúng, nhưng sai bét”? Tâm quý vị là vọng tâm, nghĩa là tâm của quý vị là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng phải là chân tâm. Vì thế, ái và tình của quý vị là giả trá, chẳng thật, sẽ biến đổi. Hôm nay yêu quý vị, ngày mai chẳng còn yêu nữa, biến đổi muôn ngàn cách! Các vị hãy ngẫm xem, vấn đề nghiêm trọng nhất trong gia đình là ly hôn. Khi hai vợ chồng kết hôn, chẳng phải là yêu mến rất mặn nồng hay chẳng? Vì sao kết hôn chẳng bao lâu bèn ly hôn? Điều này cho thấy ái là giả, tình là giả.

Do vậy, quý vị nhất định phải biết: Hễ dùng vọng tâm, chẳng dùng chân tâm, toàn là hư tình giả ý. Kẻ đó nói hấn yêu quý vị, thích quý vị, bèn gật đầu cười, đừng nên nghĩ là thật. Nghĩ là thật, quý vị bị lừa mất rồi. Kẻ khác nói “ta hận ngươi, ta chẳng ưa ngươi”, cũng đừng coi là thật, cũng là giả luôn! Vì sao? Vài ngày sau, kẻ ấy lại trở thành ưa thích, biến huyền khó lường, ngay chính kẻ đó cũng chẳng biết. Quý vị phải biết đó là nguyên nhân gì? Nguyên nhân là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Nếu là chân tâm, chân tâm sẽ vĩnh hằng bất biến. Ai dùng chân tâm? Phật, Bồ Tát dùng chân tâm. Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh có tình, có nghĩa, có ân, có ái, vĩnh viễn bất biến. Bất luận quý vị dùng thái độ gì đối với Phật, Bồ Tát, chắc chắn là Phật, Bồ Tát chẳng thay đổi. Vì sao? Các Ngài là thật.

Do đó, tâm là chúa tể, khởi đầu từ tâm, chẳng sai! Xã hội hài hòa khởi đầu từ tâm. Tâm có chân tâm và vọng tâm, sai biệt quá lớn. Nếu dùng vọng tâm, hài hòa sẽ chẳng giữ lâu dài được, trong sát-na lại bất hòa. Nếu dùng chân tâm, sẽ vĩnh cửu hài hòa; nhưng vấn đề là chân tâm nhất định phải ở trong Phật pháp. Vì

thế, sau khi tôi xem cuộc thảo luận của giáo sư Thang Ân Tử (Toynbee) và ông Trì Điền (Daisaku Ikeda)<sup>1</sup>, cuối cùng đã rút ra một kết luận: Nếu muốn cho thế giới thật sự đạt tới hòa bình, quyết định chẳng thể lìa khỏi tôn giáo. Hễ vứt bỏ tôn giáo, nay chúng ta nói là giáo dục tôn giáo, giáo dục tôn giáo biến thành lý tưởng, quyết định chẳng phải là sự thật. Phải biến lý tưởng thành sự thật, giáo dục tôn giáo quá trọng yếu. Nếu quý vị hỏi vì sao cần giáo dục tôn giáo ư? Giáo dục tôn giáo giảng rõ ràng, giảng minh bạch chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ, giúp cho quý vị giác ngộ! Sau khi giác ngộ sẽ như thế nào? Quý vị dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm.

Vì thế, tôi dạy các đồng học, tôi dùng lời lẽ đơn giản nhất để nói với mọi người, Phật là gì? Nếu kẻ khác hỏi: “Quý vị tin Phật thì Phật ở chỗ nào? Phật là gì?” Quý vị có thể chỉ vào họ: “*Quý vị là Phật! Quý vị chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị là Phật!*” Thích Ca Mâu Ni Phật đã buông xuống, Ngài là Phật. Quý vị buông xuống, quý vị cũng là Phật. Tôi buông xuống, tôi cũng là Phật. Quý vị có buông xuống được hay không? Chẳng buông vọng tưởng xuống, nhưng buông phân biệt, chấp trước xuống, quý vị là Bồ Tát. Trong ba món, quý vị buông xuống hai món. Khó buông xuống nhất chính là khởi tâm động niệm. Tức là quý vị chẳng buông xuống vọng tưởng, nhưng quý vị chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Phân biệt cũng không buông xuống được, nhưng có thể buông xuống chấp trước, quý vị là A La Hán. Ta buông xuống chấp trước, ta là A La Hán. Ta lại buông xuống phân biệt, ta là Bồ Tát. Ta lại buông xuống vọng tưởng, ta chính là Phật. Vì thế, đức Phật nói “*hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”, có nghĩa là nói quý vị vốn chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Câu ấy có nghĩa là như thế đó!

Nhưng hiện thời nầy sanh vấn đề, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị dậy lên, lại còn ngày càng nghiêm trọng hơn. Quý vị từ Phật biến thành phạm phu, thuận theo tập khí vọng tưởng mà tạo tác hết thấy các nghiệp thiện hay ác. Do thiện nghiệp cảm ba thiện đạo, do ác nghiệp cảm ba ác đạo. Quý vị hãy khéo suy ngẫm: Trong một đời này, mỗi ngày từ sáng đến tối, quý vị là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Phân định thiện và ác bằng cách nào? Thiện, ác rất đơn giản, lợi ích chúng sanh là thiện, lợi ích chính mình là ác; cũng chính là quý vị khởi tâm động niệm vì chính mình là nhiều hay vì người khác là nhiều? Quý vị thấy trong một năm, từ ngày mùng Một Tết cho đến Ba Mươi tháng Chạp, trong một năm ba trăm sáu mươi ngày, quý vị nghĩ cho người khác là nhiều, hay nghĩ cho chính mình là nhiều? Làm vì người khác là nhiều, hay làm vì chính mình là nhiều? Cứ so sánh từng cặp một, quý vị sẽ biết trong tương lai đi về đâu!

---

<sup>1</sup> Daisaku Ikeda (池田大作, Trì Điền Đại Tác) là chủ tịch đời thứ ba của SGI (Soka Gakkai International, Quốc Tế Sáng Giá Học Hội), tức một hiệp hội truyền bá giáo nghĩa Nhật Liên Tông của Nhật Bản. Cuộc thảo luận giữa ông Ikeda và giáo sư Toynbee đã kéo dài suốt mười ngày tại Luân Đôn vào tháng Năm năm 1973. Chủ đề thảo luận bao gồm nhiều vấn đề triết học, hòa bình v.v... Nội dung cuộc thảo luận được tập hợp thành sách với tựa đề “*Choose Life: A Dialogue with Arnold J. Toynbee*”.

Nếu vì chính mình nhiều, vì kẻ khác ít, trong tương lai sẽ có phần trong tam đồ. Đây là chỗ quy túc, là kết quả của quý vị. Nếu vì chính mình thì ít, nghĩ đến người khác thì nhiều, làm được nhiều, vậy thì quý vị đời sau sẽ hưởng phước báo nhân thiên. Đây là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều đầy đủ. Nếu như chẳng có chấp trước, khẳng định quý vị khởi tâm động niệm, những gì đã làm đều là lợi ích chúng sanh, quyết chẳng phải nhằm lợi ích chính mình, sẽ là A La Hán. Từ A La Hán trở lên, chẳng có vị nào vì chính mình. Hễ vì chính mình, chắc chắn là phạm phu trong lục đạo. Càng lên cao hơn, lại càng chẳng cần phải nói nữa, toàn là vì hết thảy chúng sanh, tuyệt đối chẳng có một ý niệm vì chính mình. Nếu các vị thật sự hiểu rõ, mới hiểu: Do giáo dục tôn giáo thì mới có thể thật sự dẫn đến hòa bình thế giới. Các học giả và chuyên gia, những vị thật sự có học vấn trong thế gian, như ông Thang Ân Tỹ (Toynbee) là một giáo đồ Cơ Đốc giáo kiên thành. Vị này có học vấn, chẳng bài xích Phật giáo, lại còn đặc biệt tán dương Phật giáo, cho rằng Phật giáo có thể giải quyết vấn đề. Bản thân ông ta cũng chẳng bỏ Cơ Đốc giáo để đổi sang tin Phật giáo, chẳng có! Vẫn là tín đồ Cơ Đốc giáo kiên thành y như cũ. Vì thế, càng đạt đến mức độ cao hơn, giữa các tôn giáo sẽ chẳng có mâu thuẫn, có thể hợp tác.

Vì thế, chúng ta chớ nên không biết tập khí phiền não của chính mình. Các đồng học học Phật đương nhiên cũng đều biết, nhưng biết như thế nào? Nhận thức chẳng thấu triệt! Vì sao biết quý vị nhận thức chẳng thấu triệt? Vì hiện thời quý vị vẫn chẳng chịu buông xuống. Thật sự hiểu rõ, thật sự thấu hiểu, lẽ đâu không buông xuống cho được! Vì thế, trình độ nhận thức của quý vị được nhìn từ chỗ nào? Từ chỗ quý vị buông xuống bao nhiêu! Quý vị biết được bao nhiêu, nhất định sẽ buông xuống bấy nhiêu. Đây là chuẩn xác nhất. [Cứ biện bác] “ta biết, nhưng ta chẳng làm được”, trên thực tế, quý vị chẳng biết!

Chuyện này tôi đã từng thỉnh giáo Chương Gia đại sư. Nói tới vấn đề tri và hành, thầy dạy Phật giáo là “*biết khó, hành dễ*”. Thông thường, chúng ta có cảm giác Phật giáo biết dễ, làm rất khó. Ngài nói chẳng phải vậy, biết khó, hành dễ! Về sau, sau khi chúng tôi đã thâm nhập kinh tạng, [mới biết] lời thầy dạy đúng như Phật dạy, “*chúng sanh thành Phật ngay trong một niệm*”, có khó khăn chi đâu! Một niệm giác, chúng sanh thành Phật. Một niệm mê, biến thành chúng sanh. Vì thế, phàm hay thánh là trong khoảng mê hay ngộ! Nhưng giác khá khó khăn, chúng tôi dùng Tông Môn để tỷ dụ, sẽ rất rõ rệt, minh bạch. Tham Thiền nhằm mục đích là gì? Khai ngộ! Quanh năm suốt tháng tham cứu, nhưng tham chẳng thông, đến khắp nơi thưa hỏi bậc minh sư, thiện tri thức, xin chỉ dạy, xin người khác hướng dẫn, giúp chính mình trừ khử nghi hoặc. Tông Môn có một công án về hòa thượng Triệu Châu. “*Triệu Châu bát thập do hành cước*” (ngài Triệu Châu đã tám mươi tuổi vẫn phải đi tham phỏng), một ông cụ tám mươi tuổi [vẫn phải đi khắp nơi tham phỏng], vì sao? Chẳng khai ngộ! Đến khắp nơi tìm thầy hỏi bạn. Lại còn nói “*đạp phá thiết hài vô mịch xư*” (đi nát giày sắt chẳng tìm được chỗ), chẳng phá được cái ải mê. Một mai khai ngộ, “*đắc lai toàn bất phí công phu*” (đạt được hoàn toàn chẳng phí công phu).

Ngộ là gì? Trong khi giảng kinh, tôi đã nói toạc ra toàn bộ. Trong Tông Môn thì tuyệt đối chẳng được nói toạc ra, nhất định phải để cho chính quý vị khế nhập cảnh giới. Giáo Hạ, nhất là trong các khóa giảng của chúng tôi, đã bộc lộ quá nhiều, “*đắc lai toàn bất phí công phu*”. Chính là trong cuộc sống hằng ngày, là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là mê; chẳng động tâm, không động niệm là giác. Đây là đã bộc lộ căn bản. Tôi dạy quý vị ba thứ ấy, quý vị nói người ta chứng quả khó khăn lắm, Tiểu Thừa chứng A La Hán khó khăn lắm. Chứng như thế nào? Tôi nói rất đơn giản: Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, bất luận là thuận cảnh, thiện duyên, hay nghịch cảnh, ác duyên, thảy đều không chấp trước, Phật pháp cũng chẳng chấp trước, bèn chứng quả A La Hán. Hết thảy đều chẳng phân biệt, sẽ là Bồ Tát. Tôi nói đơn giản vậy đó, quý vị dễ hiểu! Trong hết thảy các pháp, chẳng động tâm, không động niệm, quý vị đã phá vô minh, quý vị bèn chứng Pháp Thân, thành Phật.

Vì thế, quý vị phải thường nghĩ vì sao ta còn chấp trước? Trước hết, quý vị khởi sự thực hiện từ phiền não thô thiển nhất. Thô nhất là chấp trước, phân biệt vi tế hơn một chút, khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế. Chúng ta phải thực hiện từ chỗ thô trước hết, vì sao phải chấp trước? Nếu quý vị có thể trong cuộc sống hằng ngày, trong cuộc sống, công việc, đãi người, tiếp vật, lúc nào cũng có thể khởi lên câu này: “Vì sao ta phải chấp trước? Vì sao chẳng buông xuống?” Tôi tin là công phu của quý vị sẽ có tiến bộ rất lớn, sẽ có tiến bộ khá xa. Quý vị có thể buông xuống, phiền não ít đi, trí huệ tăng thêm. Kinh Phật nói là “*phiền não nhẹ, trí huệ tăng trưởng*”. Quý vị phải khẳng định mười sáu chữ mà tôi thường nói “*tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*” chắc chắn là thứ xấu xa. Vì sao? Chướng ngại Tánh Đức của chúng ta. Trong tự tánh của chúng ta có trí huệ, có đức năng, có phước báo, hiện thời thảy đều chẳng thể hiện tiền là do bị những thứ ấy (tự tư tự lợi, danh văn v.v...) chướng ngại. Chẳng phải là kẻ nào khác chướng ngại chúng ta, chẳng liên quan đến bất cứ ai! Vì thế, chẳng thể oán trời, hờn người. Người khác chẳng chướng ngại ta, nhưng những thứ ấy chướng ngại ta. Buông xuống những thứ ấy, sẽ chẳng có chướng ngại. Trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong bản tánh sẽ đều hiện ra toàn bộ.

Tam Tự Kinh nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, bản tánh vốn lành. Trong bản thiện bao gồm trí huệ và đức năng. Nay chúng ta nói đức năng là tài nghệ; tướng hảo thì là như nay ta nói là phước báo, thảy đều trọn đủ, chẳng hướng ra ngoài để cầu. Lại còn trọn đủ viên mãn. Ở chỗ nào? Ngay trong hiện tiền. Chỉ cần quý vị dùng chân tâm, đào thải vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị đối diện núi, sông, đại địa, đối diện với chúng sanh đông đảo, chúng sẽ biến đổi hình dáng, thật sự biến đổi, chẳng phải là biến đổi giả tạo. Đến khi ấy, quý vị mới thật sự tin tưởng lời đức Phật dạy: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, “*cảnh chuyển theo tâm*”, sẽ hiểu rõ mấy câu ấy. Hiện thời, mấy câu ấy quý vị chỉ nghe nói, chẳng thấy sự thật. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng thấy sự thật. Vĩnh viễn chẳng thấy sự thật, sau khi đã tu vài chục năm, có thể là quý vị sẽ buông bỏ Phật giáo, vì sao? [Quý vị sẽ tưởng] “lời Phật dạy là lời lẽ giả trá, chẳng thật. Tôi đã hành nhiều năm ngàn ấy,

quý vị thấy đó, trọn chẳng thể biến thành sự thật!” Đó là từ Phật đạo mà biến thành ma đạo. Phật và ma chẳng khác. Chánh thì là Phật, tà thì là ma. Giác thì là Phật, mê thì là phàm phu, thấy đều phải trừ khử chướng ngại.

Trong phần trước đã nói “*Hoặc cầu*”, ở đây nói đến “*ái thảo*” (cỏ ái). Trong phần trước nói tham, sân, si, mạn, ở đây nói về thất tình, ngũ dục. Quý vị không buông xuống thì sao được? Buông xuống, quý vị mới biết đại lợi ích. Thầy Phương đã bảo tôi “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, sự hưởng thụ cao nhất trong đời người là gì vậy? Thấy đều buông xuống, đấy mới là sự hưởng thụ cao nhất. Quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng biết sự hưởng thụ cao nhất là gì! Trong Luận Ngữ, Khổng phu tử đã nói: “*Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Quý vị biết đọc, mà cũng biết giảng giải mấy câu ấy, nhưng vĩnh viễn chẳng thể hưởng thụ là do nguyên nhân gì? Cũng là vì chẳng buông xuống ngũ dục, lục trần! Sau khi quý vị đã buông xuống, mới biết đấy là niềm vui thú.

Niềm vui thú ấy được biểu hiện rõ ràng nhất ở chỗ nào? Biểu hiện trong sách vở của thánh nhân. Quý vị đọc sách Phật vui sướng khôn sánh, bất cứ niềm vui sướng thế gian nào cũng đều chẳng thể sánh bằng chuyện này. Không chỉ là trong thế gian này, mà trong cõi trời, kinh Phật đã dạy, sự hưởng thụ của Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương tuyệt đối chẳng sánh bằng sự hưởng thụ niềm vui sướng do đọc kinh. Hiện thời, quý vị đọc kinh có sung sướng hay chẳng? Chẳng cảm nhận niềm vui sướng dường ấy, vì sao? Tâm chẳng thanh tịnh, quý vị có tạp nhiễm. Ở đây nói “*ái thảo*”, nói đến “*Hoặc cầu*”, quý vị chẳng diệt trừ chúng, chẳng gột sạch tham, sân, si, mạn, nghi, chẳng trừ sạch thất tình ngũ dục. Vì thế, đối diện kinh giáo, quý vị chẳng sanh hỷ lạc, nguyên nhân ở chỗ này! Quý vị phải rất nghiêm túc buông xuống!

Tôi có thể khế nhập Phật môn, cảm kích Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp mặt, Ngài đã truyền dạy bí quyết này cho tôi. Đời này, tôi đắc lực là do từ bé, cha mẹ dạy tôi tôn trọng đạo, được dạy điều này từ bé. Vì thế, tôn trọng thầy, có thể y giáo phụng hành lời thầy giáo huấn, rất nghiêm túc thực hiện, thật sự đạt được lợi ích. Khi ấy, thầy dạy tôi buông xuống; để buông xuống, tôi thỉnh giáo thầy phải thực hiện từ chỗ nào? Thầy bảo tôi, bố thí! Bố thí là thật sự buông xuống, thật sự xả. Thầy bảo tôi làm sáu năm, tôi bèn nghiêm túc làm sáu năm. Quả nhiên chẳng sai, đến năm thứ sáu, tất cả vật ngoài thân đều bỏ toàn bộ, chỉ còn lại hai bộ quần áo để thay giặt, còn sót lại một tấm trái, cái mền mỏng tanh, mền nặng ba cân, [những thứ khác] thấy đều xả. Khi ấy đã nghĩ, chính mình có công việc, mỗi ngày còn phải đi làm tám tiếng; vì thế, chẳng đủ thời gian để học Phật, mỗi ngày tối đa chỉ có thể sử dụng bốn giờ đồng hồ nơi Phật pháp. Tôi nghĩ “*như vậy là không xong rồi, tôi chẳng thể đuổi kịp các đồng học*”. Thầy Lý đã dạy tại đó mười năm, rất nhiều người trong các học trò đã theo thầy mười năm, tôi mới đến chỗ thầy, làm sao đuổi kịp người ta cho được? Liền dấy lên vọng tưởng, nghĩ tốt nhất là xuất gia, chẳng cần làm công việc này nữa, mỗi ngày sẽ dùng mười hai tiếng đồng hồ nơi Phật pháp. Tôi phỏng đoán trong hai năm tôi sẽ đuổi kịp họ.

Sau khi thầy đều buông xuống, đúng là “*tâm tưởng sự thành*”. Xuất gia là do Chương Gia đại sư thay tôi chọn lựa, tôi có nguyện vọng ấy, trong tâm có dự cảm, có lẽ là cái duyên này sẽ chín muồi. Tôi kể với các đồng học, các đồng học hỏi tôi, đại khái là phải mất bao lâu? Tôi nói “*chẳng đầy nửa năm*”, tôi có dự cảm không đầy nửa năm. Kết quả là chưa đến hai tháng, pháp sư Tâm Ngộ sai người đến mời tôi xuất gia; trong hơn một tháng, Ngài sai người đến mời chín lần. Tôi thấy tâm Ngài rất chân thành, chân thật, chẳng giả, tôi mới đi xuất gia. Vì thế, tôi xuất gia chẳng phải là tôi tìm sư phụ, mà là sư phụ tìm tôi, lại còn tìm chín lần. Tôi đưa ra điều kiện, tôi xuất gia sẽ học kinh giáo, chẳng làm kinh sám Phật sự, mà cũng chẳng làm pháp hội, tôi muốn học kinh giáo. Tôi có thể giảng kinh, có thể dạy tại Phật Học Viện, những thứ khác tôi đều chẳng có hứng thú, sư phụ cùng đạo tràng đều chấp nhận, đều đồng ý. Xuất gia tại Đài Bắc, tôi lại còn đưa ra [điều kiện], mỗi tháng tôi nhất định phải đến Đài Trung ở một tuần để thân cận thầy [Lý Bình Nam], thường trụ phải cấp chi phí đi lại cho tôi, tôi chẳng có một đồng nào, [những đòi hỏi ấy] thầy đều được đáp ứng, khi ấy mới xuất gia. Quý vị chẳng buông xuống thì làm sao được? Phải hiểu rõ những thứ này, ngũ dục lục trần giống như rắn độc, giống như thú dữ, thật tình ngũ dục đều chớ nên tiêm nhiễm!

Giáo huấn của thầy tôi nghe hiểu, tôi có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành. Vì thế, bản thân tôi cũng cảm thấy rất an ủi, suốt đời này chẳng lìa khỏi sách vở. Đọc sách Phật, đọc sách thánh hiền, những thứ khác của thế gian tôi đều buông hết, vì sao? Chẳng có thời gian. Đã thế, sách Phật là chủ yếu, toàn bộ thời gian và tinh lực của tôi dùng vào đây còn sợ chẳng xuê, há có thời gian để coi những thứ khác! Vì thế, tôi không xem báo chí đã hơn bốn mươi năm. Báo chí, TV, radio, tạp chí, thầy đều buông xuống; các sách vở thông thường trong thế gian cũng đều buông xuống, chẳng có thời gian để xem. Như vậy thì mới gìn giữ cái tâm thanh tịnh, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng; đây là kinh nghiệm của chính bản thân tôi. Trước kia, xem kinh sách không hiểu, nay có thể đọc hiểu. Vì thế, những thứ này chẳng phải để nghiên cứu. Hễ nghiên cứu, sẽ chẳng thông suốt! Nghiên cứu là quý vị dùng vọng tâm, dùng cái tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước, lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực.

Quý vị một mực dùng tâm chân thành, chí thành cảm thông, đây là bí quyết do thầy Lý dạy tôi. [Vận dụng] tâm chân thành để đọc, chớ nên phân biệt, chớ nên chấp trước. Đọc một lần không được, bèn hai lần, thật thà đọc từng lần một. Trong khi bất ngờ, bỗng nhiên thấu hiểu ý nghĩa, cảm thấy rất an ủi, đã lãnh hội được. Sự lãnh ngộ, thấu hiểu như vậy càng ngày càng nhiều lần, càng ngày càng dày đặc, pháp hỷ sung mãn! Vì thế, quý vị đọc kinh sách, [sẽ cảm nhận] mỗi lượt mỗi khác, ý vị vô cùng. Ý vị vô cùng chính là vui sướng vô cùng. Quý vị chẳng nếm được pháp vị là vì cái tâm chẳng thanh tịnh. Cổ đại đức nói “*thế pháp na hữu pháp vị nùng*” (pháp thế gian há có ý vị nồng đượm như Phật pháp). Sự vui sướng trong thế gian, tức “*thế vị*”, luôn chẳng thể nồng đượm bằng pháp vị. Niềm vui pháp vị vượt trội thế gian quá nhiều. Niềm vui thế gian có những hậu quả xấu, có nghĩa là có sự độc hại trong ấy, pháp vị thuần thiện, chẳng ác.



Niệm Phật cũng giống như thế, chúng ta niệm Phật công phu không đắc lực là vì chẳng đúng pháp. “*Đúng pháp*” là gì? Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói rất hay. Ngài dạy ba bí quyết niệm Phật, thứ nhất là chẳng hoài nghi, thứ hai là không xen tạp, thứ ba là chẳng gián đoạn. Nói thật ra, Ngài nói chín chữ chính là như Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói bốn chữ, “*tịnh niệm tương kế*” (tịnh niệm nối tiếp). “*Chẳng hoài nghi, không xen tạp*” mới là “*tịnh niệm*”, “*chẳng gián đoạn*” là “*tương kế*”. Đây là bí quyết, đọc kinh hay học giáo cũng là bí quyết này. Vấn đề hiện thời của chúng ta là ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ hoài nghi, xen tạp; do vậy, quý vị chẳng ném được pháp vị, không thọ dụng được. Do vậy, quý vị giải đãi. Do giải đãi sẽ gián đoạn; do vậy, mới chẳng thể thành tựu. Vì lẽ đó, có thể biết, thật sự muốn khế nhập, quý vị phải hiểu lời giáo huấn của Chương Gia đại sư, buông xuống, thứ gì cũng đều phải buông xuống. Phải bỏ, có thể bỏ thứ khó bỏ, quý vị sẽ có cửa để tiến nhập. Buông xuống là đường nẻo; chẳng buông xuống, cửa ở ngay trước mặt mà quý vị chẳng vào được, chẳng tìm thấy đường nẻo!

Hai bài kệ này, bài trước dạy chúng ta buông xuống phiền não, bài này dạy chúng ta buông xuống thất tình ngũ dục. Tất cả hết thảy vạn sự vạn vật, đối với người biết học, thầy đều nhắc nhở ta, thầy đều là biểu thị pháp. Kinh Hoa Nghiêm nói “*biểu thị pháp*”, người bình phàm nói là “nhắc nhở”. Quý vị thấy đó, trông thấy nước chảy, nhắc nhở chúng ta phải gột sạch tham, sân, si, mạn, gột trừ Tam Độc. Thấy vườn rau bèn nghĩ đến dây cỏ, thất tình ngũ dục là cỏ tạp, quý vị có thể nhổ trừ chúng, chướng ngại sẽ chẳng có, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tuy hiện chẳng nhiều lắm, nhưng hữu dụng, có công dụng gì vậy? Đắc pháp hỷ, ném pháp vị; nay quý vị chẳng ném pháp vị, chướng ngại ở chỗ này. Nghe kinh chẳng có pháp hỷ cũng là do nguyên nhân này. Quý vị có thể ném bao nhiêu, có thể hưởng thụ bao nhiêu, tỷ lệ thuận với quý vị buông xuống bao nhiêu? Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, quý vị phải thật sự hành! Ai làm mất lòng quý vị, quý vị phải nên buông xuống, chớ nên ghim trong lòng. Người ấy trong quá khứ đối xử với ta chẳng tốt, cứ kiếm chuyện làm khó dễ ta, hoặc là hủy báng, tổn hại ta, quý vị cứ ghim những điều đó trong lòng, trong cái tâm thanh tịnh sẽ nảy sanh cỏ dại, trong Bồ Đề tâm của quý vị có Tam Độc.

Vì thế, bệnh có thuộc về bên ngoài hay không? Chẳng phải vậy, ở nơi chính mình. Đây chính là như cổ đức đã dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình), người ấy thật sự biết học. Đối với bên ngoài, Ngẫu Ích đại sư đã nói hay quá: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Tổ sư dạy chúng ta, hoàn cảnh bên ngoài, nhân sự cũng thế, mà vật chất cũng thế, chẳng có gì tốt hay xấu. Lại thưa cùng quý vị, chẳng có đúng sai, chẳng có tà chánh, chẳng có thiện ác, chẳng có chân vọng. Chân vọng, tà chánh, đúng sai, thiện ác toàn là sanh từ trong nội tâm của chính mình. Quý vị nói kẻ này đáng ghét, quý vị chẳng ưa nổi kẻ đó. Vì sao người khác ưa thích hắn, chẳng chán ghét hắn? Vì sao ta chán ghét hắn, chẳng ưa nổi hắn? Quý vị có thể quay lại phản tỉnh, kiểm điểm như vậy, tìm ra vấn đề của chính mình. Nguyên nhân là gì vậy? Do tập khí phiền não quá quá, chẳng liên quan đến ngoại cảnh, mà là do tập khí phiền não

của chính mình. Chính mình mê hoặc, điên đảo, chẳng thể làm chủ, cảnh giới bên ngoài vừa hiện tiền, chúng ta nói “dụ dỗ, mê hoặc”; thật ra, cảnh giới có dụ dỗ, mê hoặc quý vị hay chẳng? Chẳng có dụ dỗ, mê hoặc. Nếu quý vị nói là dụ dỗ, mê hoặc, vì sao từ A La Hán trở lên chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc? Chẳng khởi một tí tác dụng nào đối với các Ngài? Vẫn là do chính mình không nắm vững! Hễ tiếp xúc, tập khí phiền não bên trong chính mình thấy đều hiện hành, vẫn là phải tự trách chính mình, làm sao có thể trách móc bên ngoài cho được?

Người thật sự biết tu, đối với người ấy, cảnh giới bên ngoài có lợi ích quá lớn. Người ấy muốn đoạn tham, sân, si, tham ái thì đoạn như thế nào? Đoạn tham ái trong thuận cảnh. Nếu quý vị tiếp xúc thuận cảnh, thuận cảnh khiến cho quý vị dấy lên tham ái, trong khi ấy, quý vị dấy lên công phu Giới, Định, Huệ. Giới có thể miễn cưỡng không chế chính mình chẳng tiếp xúc, công phu Định sâu hơn một tầng, sẽ có thể chế phục. Sau khi đã khai Huệ, sẽ hóa giải, chẳng còn nữa! Tu học Phật pháp, mục đích chung cực là khai trí huệ, tất cả hết thấy đều hóa giải. Giới và Định đều là phương tiện, đều là quá trình, chẳng phải là mục đích. Quý vị chẳng thật sự làm thì còn sao được nữa? Thật sự làm, bậc lợi căn thì mấy tháng, hai, ba năm sẽ thành công; kẻ căn tánh chậm lụt hơn, sẽ chẳng nhất định, có người mười năm, tám năm, có người hai mươi năm, ba mươi năm. Chỉ cần quý vị thật sự [tu tập], sẽ như Thiên Đạo đại sư đã dạy, “*gặp duyên thù thắng*”, trong đời này chẳng có ai không thành tựu! Xác thực là gặp duyên, mối quan hệ ấy quá lớn! Trong các duyên, duyên quan trọng nhất là thiện tri thức, vị thầy thật sự giỏi dạy dỗ quý vị, bản thân quý vị phải có duyên với thầy, duyên gì vậy? Thật sự tin tưởng, chẳng hoài nghi, thật sự y giáo phụng hành, như vậy thì mới có thể thành tựu.

Ngẫm lại ba vị thầy của tôi, học trò đông đảo, người thành tựu chẳng nhiều cho lắm. Đây là do nguyên nhân nào? Chính là do mức độ tôn sư trọng đạo khác nhau. Trong Văn Sao, tổ Ấn Quang đã nói rất hay, Ngài nói rất nhiều lần: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đồng học đông đảo ngàn ấy thầy đều theo học cùng một vị thầy, mỗi người có lòng thành kính đối với thầy khác nhau, sở đắc cũng khác nhau! Thầy dạy cùng một lớp, mỗi đồng học có sở đắc khác nhau. Nếu quý vị hỏi nguyên nhân là gì ư? Tâm quý vị được mấy phần thành kính, quan hệ ở chỗ này! Chớ nên không biết điều này. Những điều này quý vị đều có thể thấy, đều là bề ngoài, Phật pháp nói đó là duyên. Đương nhiên còn có thứ sâu hơn, thứ sâu hơn chính là nhân. Nhân thuộc đời trước, những điều đã học trong đời quá khứ là căn cội cho đời này, tức là nhân. Trong đời quá khứ chẳng nghiêm túc tu tập, dẫu đời này gặp duyên, chẳng được! Căn cội chẳng đủ sâu! Trong đời quá khứ có nhân, đời này gặp thiện duyên, sẽ thành công. Đời quá khứ có thiện căn, đời này chẳng gặp thiện duyên, cũng chẳng có cách nào. Nhân duyên tụ hợp, quả đức hiện tiền. Phật pháp giải thích hết thấy các pháp thấu triệt, rõ ràng, minh bạch, chẳng hàm hồ tí nào!

Quý vị nói học vẫn tốt đẹp dường ấy, hiện thời nghiêm nhiên chẳng có ai học, rất đáng tiếc! Khi đó, Chương Gia đại sư chọn lựa cho tôi hạnh nghiệp này,

tôi cũng rất hoan hỷ, vì sao? Tôi có cảm giác sứ mạng, hiện thời có lắm người hiểu lầm ngàn ấy, thứ tốt đẹp dường ấy, chính mình ắt phải đích thân nỗ lực thực hiện, nói rõ ràng, nói minh bạch cùng đại chúng. Nói rõ ràng, nói minh bạch, nhất định là chính mình phải làm được. Chẳng làm được, quý vị nói ra, người ta sẽ chẳng tin tưởng. Chính mình làm được trước đã, khi quý vị nói, người ta mới tin tưởng. Giống như trước kia, tôi đối với bè bạn, đồng nghiệp, bạn học của tôi, khi đó, tôi mới học Phật chưa được bao lâu, giới thiệu Phật pháp cho họ, họ chẳng tin tưởng, hoặc nửa tin nửa ngờ! Hiện thời gặp mặt tôi, thái độ hoàn toàn khác hẳn. “Thầy nói đúng rồi”. Đúng chung một chỗ, tôi lớn tuổi hơn họ, thoát nhìn họ còn già nua hơn tôi, suy yếu hơn rất nhiều, thể lực lẫn tinh thần đều chẳng bằng. Vì sao? Suốt đời họ chẳng lìa khỏi phiền não. Đời này chúng tôi chẳng lìa khỏi Giới, Định, Huệ, do cuộc sống un đúc, quả báo đương nhiên chẳng giống nhau. A! Hôm nay chúng tôi nói tới chỗ này!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**  
**Phẩm thứ mười một**  
**Tịnh Hạnh Phẩm**  
**Phần 38 hết**